

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phố cổ Hà Nội có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển kinh tế văn hóa đặc biệt là đối với ngành du lịch của thủ đô. Nhắc tới phố cổ Hà Nội là nhắc tới vẻ đẹp của kiến trúc nhà ống, vẻ đẹp của những con phố nhỏ với những tên gọi độc đáo, đan xen như những ô bàn cờ và văn hóa được kết tinh trong cuộc sống của những cư dân phố cổ. Đặc biệt, sau Đại Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, giá trị văn hóa, lịch sử của phố cổ Hà Nội ngày càng được khẳng định. Phố cổ Hà Nội là điểm du lịch có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Phố cổ Hà Nội được khai thác du lịch trong nhiều năm. Tuy nhiên, hoạt động khai thác du lịch tại phố cổ Hà Nội hiện nay còn nhiều điều bất cập: Chất lượng tour, tuyến; đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên; vấn đề đầu tư chất lượng dịch vụ, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, vấn đề quy hoạch trở thành tuyến phố đi bộ; môi trường xã hội và môi trường sinh thái tại phố cổ Hà Nội.... Bên cạnh đó, phố cổ Hà Nội ngày nay đã có nhiều thay đổi, phần lớn khu phố đã phần nào mất đi dáng vẻ đặc trưng độc đáo hấp dẫn do sự ảnh hưởng của thời gian, khí hậu và bởi con người... Giá trị phố cổ mất đi đồng nghĩa với việc giảm khả năng thu hút khách khách du lịch. Do đó, để khai thác hiệu quả giá trị của phố cổ Hà Nội cho phát triển du lịch và đảm bảo vấn đề bảo tồn, tôn tạo phố cổ Hà Nội thì phải có hệ thống các giải pháp và chương trình triển khai đồng bộ, trong đó từng khu phố phải được nghiên cứu kỹ và được quy hoạch sao cho khai thác được hợp lý những giá trị lịch sử văn hóa của nó.

Do vậy, việc chọn đề tài “Khai thác tuyến phố cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch” nhằm đóng góp những ý tưởng, nâng cao hiệu quả khai thác tuyến phố cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch trong mối quan hệ hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển kinh tế xã hội.

2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

- Tổng hợp những vấn đề lý luận về quản lý phố cổ nhằm mục đích phát triển Du lịch. Xác định nhu cầu phát triển của phố cổ nói chung trong thời đại hiện đại

- Đánh giá những thực trạng phát triển du lịch hiện nay của phố cổ Hà Nội hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác du lịch tại phố cổ

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Tập trung nghiên cứu khai thác tuyến phố Cổ Hà Nội nhằm phát triển du lịch.

- Phạm vi nghiên cứu: về mặt lãnh thổ, khóa luận tập trung nghiên cứu trong khu phố Cổ Hà Nội. Về mặt nội dung, khóa luận tiến hành nghiên cứu các vấn đề xã hội(nhân văn, cơ sở hạ tầng, môi trường...) trong khu phố Cổ Hà Nội nhằm khai thác phục vụ phát triển du lịch của Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung.

4. Phương pháp nghiên cứu

- _ Phương pháp khảo sát thực địa
- _ Phương pháp tiếp cận và phân tích hệ thống thông tin, dữ liệu
- _ Phương pháp thống kê du lịch
- _ Phương pháp bản đồ

5. Kết cấu của Khóa luận

Khóa luận bao gồm có 3 phần lớn là: phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Ngoài ra Khóa luận còn có phần tài liệu tham khảo và phụ lục.

Phần nội dung của Khóa luận gồm có 3 chương như sau:

Chương 1: Phố cổ Hà Nội và cơ sở lý luận về quản lý và khai thác phố cổ Hà Nội trong phát triển du lịch

Chương 2: Thực trạng hoạt động du lịch tại phố cổ Hà Nội.

Chương 3: Các định hướng và giải pháp nhằm khai thác hiệu quả việc khai thác du lịch tại phố cổ Hà Nội.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC PHỐ CỔ HÀ NỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. Khái niệm phố cổ

Theo Bản quy ước về việc đặt tên đường, phố, ngõ của Tp Hà Nội được UBND Tp Hà Nội ban hành từ năm 1998, việc đặt tên phố, tên đường được dựa trên vào quy mô, vị trí, tính chất của từng trường hợp. Cụ thể là: Đặt là phố đối với những đường có quy mô nhỏ và hai bên có những công trình kiến trúc liên tiếp (nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu, trụ sở cơ quan,...)

Theo Bách khoa toàn thư, có viết khu phố cổ Hà Nội là tên gọi thông thường của một khu vực đô thị có từ lâu đời của Hà Nội nằm ở ngoài hoàng thành Thăng Long. Khu đô thị này tập trung dân cư hoạt động tiêu thủ công nghiệp và buôn bán giao thương, hình thành lên những phố nghề đặc trưng, mang những nét truyền thống riêng biệt của cư dân thành thị, kinh đô.

Theo Nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc cho rằng: Danh từ Phố cổ mới xuất hiện từ sau năm 1980, trước đó khi người ta nói đến các khu phố cổ thì người ta gọi đơn giản là "Phố" hoặc "Hà Nội 36 phố phường". “Thực ra cách gọi là phố cổ cũng không đúng lắm, vì trong khu phố ấy nhà cửa cũng chỉ trên 100 năm tuổi, nhưng vị trí thì đã có trên 1000 năm rồi, nên gọi thế để dễ phân biệt với khu phố do người Tây xây dựng”.

Trong diễn đàn “ Đi tìm tên mới cho phố cổ Hà Nội” trên báo Lao Động năm 2006, nhiều nhà nghiên cứu về Hà Nội cũng nói đến ý nghĩa của cụm từ “ phố cổ”. Nhiều kiến trúc sư cho rằng tên “phố cổ” đã không phản ánh đúng hiện thực vì giá trị của phố cổ không chỉ nằm ở các vật thể hữu hình mà còn được tạo nên bởi các truyền thống sinh hoạt của người dân. Quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu cũng cho rằng tên gọi phố cổ chỉ mang tính ước lệ nhưng đã được dùng quen và được nhiều người thừa nhận từ nhiều năm nay.

Như vậy, tên gọi “phố cổ” được hiểu chính xác và đầy đủ nhất phải bao gồm cả giá trị hữu hình và các giá trị vô hình. Có nghĩa là tại phố cổ phải bảo tồn được các công trình kiến trúc cổ như đình, chùa, nhà ở truyền thống... và

bảo lưu được nét truyền thống sinh hoạt, văn hóa, lối sống của người dân nơi đây. Nói đến “Phố cổ” Hà Nội là nói đến một khu vực gồm nhiều con phố, phản ánh những đặc thù lịch sử, văn hoá của Hà Nội có từ xa xưa, thể hiện được nét độc đáo riêng biệt, đặc thù không thể trộn lẫn của Thủ đô ngàn tuổi.

1.2. Vị trí, giới hạn của khu phố cổ Hà Nội

Theo Quyết định số 70 BXD/KT-QH ngày 30/3/1995 của Bộ Xây dựng, khu phố cổ Hà Nội có phạm vi được xác định:

- Phía Bắc: Phố Hàng Đậu
- Phía Tây: Phố Phùng Hưng
- Phía Nam: Các phố Hàng Bông, Hàng Gai, Cầu Gỗ và Hàng Thùng.
- Phía Đông: Các phố Trần Quang Khải và Trần Nhật Duật.

Toàn bộ khu vực trên thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, có tổng diện tích quy hoạch khu phố cổ khoảng 100ha với 76 tuyến phố thuộc 10 phường với khoảng 84 ngàn dân (là nơi có mật độ dân số đông nhất nước). Mười phường có phạm vi thuộc khu phố cổ Hà Nội là: Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm, Hàng Bò, Hàng Bông, Hàng Gai, Hàng Mã, Đồng Xuân, Cửa Đông, Lý Thái Tổ.

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch được phân chia 2 khu vực bảo vệ, tôn tạo đặc trưng như sau:

+ Khu bảo vệ tôn tạo cấp 1: giới hạn bởi các phố Hàng Chiếu, Hàng Đường, Hàng Ngang, Hàng Bạc, Hàng Mắm và Trần Nhật Duật.

+ Khu bảo vệ tôn tạo cấp 2: phần còn lại trong gianh giới Phố cổ.

Đặc trưng nổi tiếng nhất của khu phố cổ là các phố nghề với chính sản phẩm được buôn bán trở thành tên phố, bắt đầu bằng chữ "Hàng" đằng trước và kiến trúc nhà cổ trong khu phố buôn bán.

Năm 2004, khu phố cổ Hà Nội được xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia.

1.3.Phô Cô - tài nguyên du lịch quan trọng của thủ đô Hà Nội

1.3.1.Sự hình thành và phát triển của phố cổ Hà Nội

- Thế kỷ XI - XIV

Phố cổ Hà Nội bắt đầu hình thành từ thời Lý - Trần. Vào thời kỳ này, dân cư ở phố cổ là dân bản địa và dân di cư từ các làng quanh đồng bằng Bắc Bộ tụ tập về khu vực này sinh sống. Khi di cư ra Kinh thành lập nghiệp, người dân đã mang theo nghề nghiệp và bản sắc văn hóa của làng xã mình. Bằng chứng là một số ngôi đền, miếu còn thờ phụng các vị tổ nghề còn tồn tại như: "Châu Khê vọng từ" - ngôi đền của những người dân Châu Khê làm nghề kim hoàn và vàng bạc, đình Phả Trúc Lâm (số 40 Hàng Hành), đình Hải Tượng (số 16 ngõ Hải Tượng) thờ Tiến sĩ Nguyễn Thời Trung - tổ nghề da, đóng hia hài...

- Thế kỷ XV – cuối thế kỷ XIX

Thời kỳ này, phố cổ Hà Nội đã có sự phát triển nhanh với sự xuất hiện ngày càng nhiều các phố xá có cửa hàng, cửa hiệu với những ngôi nhà ống. Lúc này cũng xuất hiện những ngôi đình, chùa của cư dân. Ở khu phố cổ Hà Nội cũng đang dần dần hình thành một lối sống thị dân và một kiểu thẩm mỹ đô thị. Những người dân phố phường Kẻ Chợ qua vài ba thế hệ, đã khẳng định được một bản sắc đô thị của mình. Đó là một nếp sống thanh lịch, tao nhã. Các phố hàng đã được hình thành chuyên sản xuất hoặc bán một loại hàng hóa nào đó.

- Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX

Sau khi bị thực dân Pháp đánh chiếm, thành cổ bị phá, khu phố Tây được hình thành, khu phố cổ có nhiều biến đổi mạnh mẽ. Đường phố được nắn lại, có hệ thống thoát nước, có hè phố, đường được lát trải nhựa và được chiếu sáng. Nhà cửa hai bên đường phố được xây gạch lợp ngói để đề phòng hoả hoạn. Bên cạnh những nhà cổ mái ngói với các gờ đầu, bờ nóc giạt tam cấp, xuất hiện các ngôi nhà có mặt tiền được làm theo kiểu cách Châu Âu với các loại cột, vòm cuốn, ban công, lôgia và các hoa văn trang trí v.v...Cho tới 1954 các ô phố cổ đã được phủ kín các lô nhà; mỗi lô nhà là một gia đình. Mỗi lô nhà tùy theo sâu nông mà có một hay vài ba sân nhỏ bên trong để lấy ánh sáng và thông thoáng.

Khu phố cổ dưới thời Pháp thuộc vẫn là khu vực buôn bán sầm uất trong cả nước. Hàng ngày từng đoàn tàu hoả từ hướng bắc của Hà Nội dừng lại phía ga đầu cầu bờ nam sông Hồng để dân buôn bán đổ xuống chợ Bắc Qua, Đồng Xuân với biết bao sản vật cung cấp cho Hà Nội và cho các địa phương khác ở phía nam Hà Nội, đồng thời cũng lại chở đi các hàng hoá từ Hà Nội cung cấp cho các tỉnh phía Bắc. Phương tiện giao thông trên phố cổ có xích lô, người đi xe đạp, đi bộ. đặc biệt là tàu điện đi từ ga ở phố Thụy Khuê qua phố Quán Thánh qua phố Hàng Giấy, chợ Đồng Xuân, Hàng Đường, Hàng Ngang, Hàng Đào qua phố Đinh Tiên Hoàng, đường Hàng Bài, Phố Huế, Bạch Mai.

- Từ năm 1986 đến nay

Khu phố cổ từ 1986 đến nay với đường lối chính sách mới từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường; mở rộng sự giao lưu kinh tế và quan hệ với quốc tế; mở rộng các thành phần kinh tế trong nước, kích lệ mọi tầng lớp nhân dân xây dựng mở mang phát triển kinh tế văn hoá xã hội, buôn bán ở khu Phố Cổ dần dần được phục hồi, phát triển và sầm uất hơn xưa. Các mặt tiền nhà được cải tạo đổi mới - nhiều nhà xuống cấp, bị hỏng đã được xây dựng lại với nhiều kiểu cách. Nhiều đình đền chùa được tu sửa, không khí tâm linh đã trở lại với khu Phố Cổ.

Góp phần vào không khí hoạt động của khu phố cổ trong hơn thập kỷ nay là sự qua lại tấp nập của dòng người du lịch đến từ các nước Âu, Á và từ các địa phương khác trong nước. Du lịch phát triển là nhân tố tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ, văn hoá ở nơi đây. Do vậy, một số nhà ở trong khu phố cổ được cải tạo thành khách sạn mini; thành các quán ăn đặc sản; các cửa hàng ở tầng 1 được trang trí nội thất khang trang hấp dẫn ...

Tuy nhiên, nhìn chung khu phố cổ từ tầng 2 trở lên và nhất là các nếp nhà phía bên trong các cửa hàng đa số là xuống cấp, ô nhiễm môi trường, đe dọa tới an toàn cuộc sống của dân cư. Cùng với sự phát triển chung của phố cổ Hà Nội, kiến trúc nhà cũng có nhiều thay đổi.

- Nhà xây trước năm 1890 : Là loại nhà hình ống - nhà ở cổ truyền thống

của khu Phố cổ Hà Nội với các đặc điểm chung sau: nhà phát triển theo chiều sâu, tường nhà nọ liền kề với tường nhà kia. Mặt tiền hướng ra phố bề ngang chỉ khoảng 2 mét đến 5 mét và sâu từ 20 mét đến 60 mét. Bên trong nhà có các sân trong để lấy ánh sáng thông thoáng. Số sân phục thuộc vào chiều sâu nhà thường có phổ biến từ 1 đến 2 sân trong. Hình dáng kiến trúc phổ biến là nhà lợp mái. Hai đầu đỉnh mái ngói của ngôi nhà là hai khối nhô lên hình chữ nhật, xây bằng gạch gọi là trụ đầu mái. Tường giữa mái nhà nọ với nhà kia xây gạch cao lên 1, 0 mét đến 1, 5 mét hình tam cấp để chống cháy lan, chống thấm cho tường, nhà loại cổ nhất đa phần có 1 tầng, hoặc 1 tầng có gác xép nhỏ ở trên để làm kho chứa hàng. Tường ngoài gác xép thường bịt đặc hoặc có lỗ hoa để thông thoáng lấy ánh sáng.

- Nhà xây từ 1890 - 1930 : Đến cuối thế kỷ 19, nhà cửa vẫn còn đủ sức tồn tại, thường của những thương nhân. Nhìn chung những ngôi nhà này được xây dựng vuông góc với đường phố. Thời kỳ thực dân Pháp xâm lược nước ta và Hà Nội được chọn là trung tâm kinh tế chính trị cho toàn bộ Đông Nam Á. Phố cổ Hà Nội được mở rộng như một trung tâm buôn bán, do vậy loại nhà có cửa hàng được phổ biến rộng rãi, phần lớn là nhà 2 tầng (trong đó 1 tầng dành riêng cho cửa hàng). Trong nhóm này, một đặc điểm đặc trưng nhất là các cầu thang bằng gỗ hay gạch cổ thay cho những thang gỗ di động trước kia. Một số ngôi nhà sử dụng gạch đúc sẵn. Đôi khi bê tông được dùng cho mái chày, không gian cổ truyền là như trước nhưng kỹ thuật xây dựng tiên tiến hơn.

- Nhà xây từ 1931 - 1954 : Những phương thức xây dựng nhà truyền thống vẫn tương tự như trước.

- Nhà xây từ 1955 - 1975 : Do ảnh hưởng của chiến tranh, nhà cửa thời gian này không được phát triển. Vật liệu vẫn là vật liệu cổ truyền như trước.

- Nhà xây từ sau năm 1975 : Là những nhà có hình thức kiến trúc cổ truyền được xây dựng, cải tạo theo hình thức kiến trúc hiện đại trung bình là 2 tầng với sàn bê tông và bất cứ nơi nào có thể với những góc mái đua thêm để tăng diện tích ở. Những cửa ván gỗ thay bằng cửa sắt kéo. Kỹ thuật đá rửa, gạch ốp lát và

kính được sử dụng rộng rãi.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngôi nhà truyền thống trong khu phố cổ Hà Nội đã bị biến đổi nên số lượng còn lại không nhiều, nhiều nhà đã thay đổi hình thức mặt tiền tuy nhiên kết cấu mặt bằng và công năng các nếp nhà vẫn cơ bản được gìn giữ. Một số nhà ở trong khu phố cổ được cải tạo thành khách sạn mi ni; thành các quán ăn đặc sản; các cửa hàng ở tầng 1 được trang trí nội thất kang trang hấp dẫn.

Ngày nay, khu Phố cổ chứa đựng một di sản đô thị phồn thịnh nhưng từ 15 năm nay nó chịu sự ảnh hưởng của nền kinh tế phát triển mạnh mẽ và kiểu xây dày đặc không theo một phong cách nào. Vóc dáng đô thị của khu phố cổ ngày xưa đồng đều và được xây dựng thấp (kiểu nhà một tầng hoặc hai tầng) còn ngày nay là kiểu xây dựng hỗn tạp, phát triển không theo một lối thống nhất.

Theo một số tài liệu nghiên cứu của nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc, con số “ 36 phố phường” có thể xem như là một cấu trúc của kinh thành Thăng Long vào đời Lê và không đồng nhất với khái niệm 36 phố phường của Hà Nội như chúng ta thường nhắc tới ngày nay. Điều này được thể hiện rõpp qua chi tiết: “ Ngay từ đầu tại các phường này, yếu tố chuyên nghề đã kết hợp với yếu tố chuyên mặt hàng, ở một gian nhà mặt phố vừa để ở, vừa để làm cửa hiệu cửa hàng, người ta vừa sản xuất vừa buôn bán”. Như vậy, phố chỉ là nơi bán hàng, cong phường để chỉ tổ chức những người cùng làm một nghề và cũng để chỉ đơn vị hành chính cấp cơ sở của kinh thành.

Trong nhiều thế kỷ sau, số phường có thể thêm bớt, địa giới và tên gọi có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, trong ký ức dân gian đã xuất hiện và lưu truyền biểu tượng “ Thăng Long 36 phố phường” rồi “ Hà Nội 36 phố phường”- khu phố Cổ Thăng Long – Hà Nội.

Năm 1527, triều Mạc lên ngôi thay thế nhà Lê trị vì 63 năm(1527 – 1592), mở đầu cho những cuộc nội chiến dai dẳng chia cắt đất nước, Lê – Mạc và Trịnh – Nguyễn. Đông Kinh lúc này lại được trở lại tên gọi Thăng Long, đô thành của triều Mạc rồi của chính quyền vua Lê chúa Trịnh. Mọi công việc thời này đều

nhằm nhu cầu phục vụ nhu cầu chính trị, quân sự của nhà nước phong kiến. Nhà Mạc đã cho xây dựng 3 lần lũy thành ngoài Đại La nhưng sau đó lại bị nhà Trịnh phá hủy.

Và đến thế kỷ XVII – XVIII (thời hậu Lê), việc buôn bán với nước ngoài ở khu phố chợ Thăng Long – Kẻ Chợ đã đạt tới giai đoạn hoàng kim hưng thịnh của sự phát triển. “ Từ đầu thế kỷ XII, ở kinh thành Thăng Long bắt đầu có người phương Tây tới buôn bán, đông nhất là người Hà Lan, người Bồ Đào Nha, người Pháp. Những công ty thương mại của người Hà Lan, và người Anh đã lập cửa hậu ở Thăng Long và các thương điếm ở bờ sông Hồng”.

Các khu buôn bán này nằm ở ngã ba sông Tô Lịch và sông Hồng – nơi có hình thành hệ thống gồm 16 cửa ô có điểm tuần gác – mà cho đến nay còn lại duy nhất cửa Ô Quan Chưởng(nguyên là cửa “ Ô Thanh Hà” hay “ Đông Hà Môn”), được xây dựng năm 1479 và được xây lại kiên cố và mở rộng vào năm 1817 đời Vua Gia Long).(7,279),(2,6) Trải qua hai thập kỷ cuối XVIII đầy những biến động chính trị - xã hội, khu phố phường dân cư Thăng Long – Kẻ Chợ dần dần phục hồi đi vào thế ổn định cho tới khi nhà Nguyễn coi kinh đô chỉ là thành phủ của 11 trấn Bắc thành(1802). Đến năm 1831, Minh Mạng lập tỉnh Hà Nội gồm Thăng Long và một số vùng lân cận. Và từ đây cái tên Hà Nội “ Thành phố nằm phía trong lòng sông” ra đời. Lúc này thế lực chính trị của Hà Nội đã giảm hẳn nhưng bù lại là thế lực kinh tế ngày càng tăng trưởng và phồn thịnh, trở thành nhân lõi của đô thị với tên gọi dân gian phổ biến “ Hà Nội 36 phố phường”.

Năm 1858, triều Nguyễn bán nước, dâng Hà Nội cho Pháp. Tất cả các thành phố đều được tiến hành xây dựng lại theo kiểu Châu Âu, các cổng lang trong khu vực 36 phố phường đều bị dỡ bỏ. Thời kỳ này thương nghiệp phát triển nhanh chóng kéo theo sự lấp vùi đoạn sông Tô Lịch chảy qua các phố Cổ (1888) và nhiều ao hồ chảy rải rác trong thành phố, nhường chỗ cho sự xây dựng của một số khu vực thương nghiệp, trong đó có chợ Đồng Xuân (1889).

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ

hai (1945 – 1954) quy hoạch Hà Nội bắt đầu có sự thay đổi. Khu phố Cổ có sự quy hoạch mạnh mẽ: đường phố được nắn lại, có hệ thống thoát nước, có hè phố, có đường lát, trải nhựa và hệ thống chiếu sáng. Nhà cửa hai bên được xây gạch, lợp ngói, xuất hiện những ngôi nhà được làm theo phong cách kiểu Châu Âu.

Khu phố Cổ Hà Nội từ 1954 – 1985, trong buổi quá độ dân cư ở khu phố Cổ có sự thay đổi. Nhiều gia đình từ chiến khu trở về được bố trí vào ở khu phố Cổ. Kể từ đó số hộ ở trong mỗi nhà cứ tăng dần lên một đến hai, ba hộ, rồi mỗi hộ gia đình lại phát triển thêm theo kiểu tam tứ đại đồng đường...

Từ 1954 trở đi, do chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư nhân, chính sách phát triển sản xuất, chính sách kinh tế của thời bao cấp. Toàn bộ khu phố Cổ nơi buôn bán sầm uất đã trở thành nơi đơn thuần để ở (1960 – 1983) dân cư trở thành cán bộ, công nhân viên, phục vụ cho xí nghiệp, hợp tác xã, các cơ quan thành phố... mặt tiền của nhiều nhà cửa được sửa sang lại thành mặt tiền nhà ở có cửa đi và cửa sổ - phố xá yên tĩnh hơn; sự nhộn nhịp của phố xá tùy từng nơi, từng lúc theo giờ ca kíp đi làm vào buổi sáng, trưa, chiều, tối; sự nhộn nhịp còn ở các khu chợ, các cửa hàng bách hóa, cửa hàng chuyên doanh của nhà nước, của hợp tác xã (như chợ Đồng Xuân, chợ Hàng Da).

Dân cư ở khu phố Cổ cứ tăng dần lên, lấn chiếm các không gian trống của các sân trong từng nhà, các gác xép chất đầy trong không gian nhà, một số đình, chùa biến thành nơi ở, nơi làm việc. Một số cửa hàng thủ công truyền thống bị mai một, văn hóa lễ hội tâm linh bị lãng xuống.

Khu phố Cổ từ 1986 đến nay: với đường lối chính sách mới từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường, mở rộng giao lưu kinh tế và quan hệ quốc tế, mở rộng các thành phần kinh tế trong nước, khích lệ mọi tầng lớp nhân dân xây dựng mở mang phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, buôn bán ở khu phố Cổ dần dần được phục hồi lại, phát triển và sầm uất hơn xưa. Các mặt tiền nhà được cải tạo đổi mới – nhiều nhà xuống cấp, bị hỏng đã được xây dựng lại với nhiều kiểu cách.

Sau bao biến động thăng trầm của lịch sử, với sự mở rộng không ngừng của thành phố, Hà Nội 36 phố phường đã được thay thế với cái tên “ phố Cổ Hà Nội” với vị thế của một trung tâm thương mại – văn hóa và du lịch nhộn nhịp của Thủ đô.

1.3.2. Tiềm năng du lịch nhân văn phố Cổ Hà Nội

1.3.2.1. Kiến trúc phố Cổ Hà Nội.

Khu phố Cổ Hà Nội được hình thành và phát triển theo sự phát triển của Kinh Kỳ Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay. Khu phố Cổ Hà Nội là một quần thể kiến trúc độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam nói chung và mang tính đặc trưng cho riêng Hà Nội.

Hà Nội với khu phố Cổ “ tuyệt mỹ trong mọi thời gian” – đại diện cho một phong cách kiến trúc, văn hóa kết hợp Đông Tây giữa truyền thống và hiện đại xứng đáng là một đô thị điển hình cho khu vực Đông Nam Á – một điểm đến giàu tài nguyên du lịch quý giá.

“ Những giá trị về lịch sử tinh tế của phố Cổ, chúng ta phải đi sâu nghiên cứu mới nhận biết được. Bất cứ ai bước chân vào dãy phố đều có thể thốt lên thán phục một trong những tổng thể kiến trúc đẹp đẽ, độc đáo có một không hai”. Điểm độc đáo của kiến trúc cổ Hà Nội thể hiện ngay trong từng con đường, hè phố, nhà ở... Những dãy phố một nửa không cây – Tràng Tiền, hay Hàng Khay một dãy lệch bên duyên dáng bên Hồ Gươm soi bóng, những góc phố cong cong, những con đường rợp bóng mát, những ngôi nhà mái ngói đã bạc màu thời gian rồi mái đình rêu phong phủ kín... Tất cả tạo nên một bản sắc riêng vừa gần gũi mà bí ẩn, tinh tế mà hòa đồng của phố Cổ Hà Nội.

Nét đặc Trưng của nhà ở trong khu vực 36 phố phường chính là kiến trúc “ nhà hình ống” chung tường. Nhà ở đây có một mặt tiền hẹp và chiều sâu rất dài. Những khu nhà này còn có một tên gọi “ nhà ở hàng phố truyền thống” như ở một số nước Châu Á “ nhà hình ống” thường có mặt tiền trung bình có 1 – 2 tầng, thường thì ở phòng phía trước có gác lửng lên xuống bằng thang và được dùng làm kho hay làm phòng ngủ. Nhà có nhiều lớp và cách nhau bằng những

sân trong (thường từ 1-3 sân).

Cách bố trí cấu trúc không gian chật hẹp của Hà Nội xưa để ở, không gian sản xuất, buôn bán thờ phụng, nghỉ ngơi thật hết sức tinh tế và sáng tạo. Nhà càng dài thì càng nhiều sân vườn phân cách các khối nhà. Sân vườn chính đưa thiên nhiên luồn lách vào sâu từng công trình – là một điểm đặc biệt quan tâm trong lối kiến trúc nhà cổ. Ngoài tác dụng ngôi nhà được thông thoáng, tiếp cận với gió và ánh sáng tự nhiên, sân vườn còn là nơi thư giãn tĩnh tại giúp con người hồi phục sức khỏe, bắt đầu một ngày làm việc mới. Khoảng trời nơi sân vườn là nơi bố trí các cây cau, giàn trầu, bể nước, hòn non bộ... làm dịu đi cái nắng oi ả của mùa hè, làm cho khí hậu trong nhà được cải thiện rõ rệt, loại nhà ở này lợp mái dốc, mặt mái song song với phố, đôi khi mặt ngoài được kéo dài thành hiên che trên vỉa hè. Hai mái dốc đặt sát nhau tạo thành lớp, có khi ở phần sâu trong chỉ có một mái dốc nhưng cũng có khi các mái dốc đặt cách xa nhau 3 – 4 m để tạo thành sân trong. Ở hai đầu đỉnh mái của những phần nhà phía ngoài, giáp với những đường phố nhất có hai khối nhô lên hình chữ nhật xây bằng gạch gọi là trụ mái. Bờ tường hồi giạt cấp(1,5 – 2cm) giữa các mái nhà theo bờ xiên mái có các chức năng chống hỏa hoạn, chống thấm tường nhà đồng thời đem lại vẻ thẩm mỹ cho sống của mái.

Một kiểu nhà phổ biến nữa của khu buôn bán Thăng Long – Hà Nội là kiểu nhà “ chòng diêm” mà hiện nay chỉ còn lại ở một số phố như Mã Mây, Hàng Buồm, Hàng Bạc và Hàng Bè. Những ngôi nhà này thường có từ 1 -2 tầng, hay một tầng trệt và gác xép có cửa cam – cửa giả hoặc có cửa ti hí cỡ 40*40 cm/ 40*60 cm – cửa tròn nhỏ mở ra phía phố. Còn các ván cửa sổ và cửa đi ở tầng một dùng loại cửa “ thượng song hạ bản” (trên song dưới ván) hoặc cửa lùa bằng gỗ ván rất chắc chắn. Đôi khi cũng có những trường hợp dùng cửa chống lên hạ xuống được bằng tre đan. Nhìn chung, ngoài mái ngói rất dốc nhô ra khá xa xuống mặt phố còn có mái tranh vẩy thêm ra hè.

Mái dựa vào hai bức tường bên, vượt cao lên khỏi mái, mỗi bên ít nhất đến 2m và kết thúc bằng những bậc thang. Bức tường này có thể là bảo vệ cho

mái nhà trong những trận bão rất hay xảy ra ở Bắc Kỳ vào những lúc gió chuyển mùa. Thông thường với kiểu kiến trúc chồng diêm, nhà mặt phố thường dùng cửa lùa còn các nhà phía trong dùng cửa bức bàn.[10].

Sở dĩ “ nhà ống” có hình dáng như ngày nay là do loại nhà này được phát triển theo kiến trúc nhà ở nông thôn và các quây hàng chợ. Về sau này, do nhu cầu cần có thêm diện tích để sản xuất, làm kho hàng và chỗ ở nên ngôi nhà mới giãn dần ra. Chính vì lý do này mà “ nhà ống” còn được gọi là “ nhà hàng phố”. Còn về kích thước của mặt tiền: do đây là khu vực làm ăn buôn bán nên dân kinh doanh trong khu phố Cổ thường cố giảm thiểu tiền thuế cửa hàng bằng cách thu hẹp diện tích kinh doanh. Cũng do những quy định trong thời kỳ về xây dựng, kiến trúc nhà ở thời phong kiến thường có độ cao thấp khác nhau – chỉ cần “ cửa không cao hơn vai kiệu “ của vua quan.

Thực dân Pháp xâm chiếm Hà Nội kéo theo sự xuất hiện của một kiểu nhà được xây mới bằng gạch kiên cố, cao 2 – 3 tầng, được biến đổi trên nền cũ của những ngôi “ nhà hàng phố” hình ống quen thuộc của phố Cổ. Với diềm mái, song cửa được trạm trổ, cửa sổ rộng có hình chớp. Loại nhà này khá phổ biến mà ngày nay vẫn còn khá nhiều ở các phố Hàng Bông, Hàng Buồm, Hàng Cót. Như vậy, bên cạnh những đặc điểm của “ nhà hàng phố”, những ngôi nhà cổ sau này đã có sự xen kẽ của các chi tiết, yếu tố trang trí mang kiến trúc phương Tây.[12], [17].

Sự kết hợp nhuần nhuyễn, khéo léo giữa lối kiến trúc mới và một phong cách cổ - mang đậm tính truyền thống Á Đông – đã tạo nên tổng thể độc đáo, một bức tranh sống động về một khu phố Cổ “ rêu phong cổ kính”, có sức hấp dẫn đặc biệt trong tâm khảm của mỗi người Hà Nội cũng như sự quyến luyến không quên của du khách phương xa.

- Tiêu biểu cho lối kiến trúc nhà cổ: ngôi nhà 87 Mã Mây – là nơi tham quan giới thiệu kiến trúc truyền thống phố Cổ Hà Nội.

Ngôi nhà 87 Mã Mây nằm trên địa bàn phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngôi nhà được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX theo kiểu kiến trúc truyền

thống Việt Nam với chức năng sử dụng để ở và bán hàng. Gia chủ nhà trước năm 1945 ở đây và bán gạo, sau năm 1945 đã bán lại cho một gia đình người Hoa ở và bán thuốc Bắc. Năm 1954, gia đình người Hoa di cư vào Nam để lại ngôi nhà dưới sự quản lý của Nhà nước. Năm 1954, sở nhà đất bố trí cho 5 gia đình đến sống tại đây, trong quá trình sử dụng các gia đình đã tự ý xây dựng, lấn chiếm phần chung cư như các sân trời xây bể nước, bếp, vệ sinh... Sàn nhà thì đổ bê tông cốt thép lên dầm gỗ, biến dạng và hư hỏng nhiều, không an toàn trong sử dụng. Năm 1999 ngôi nhà đã được cải tạo lấy lại kiến trúc ban đầu với sự hợp tác giữa thành phố Hà Nội và thành phố Toulouse trong dự án “ Bảo tồn, tôn tạo phố Cổ Hà Nội”. Hiện nay, thuộc sự quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Ngôi nhà có diện tích là 157,6 m², được xây dựng vuông góc với đường phố, có chiều dài là 28m, chiều rộng mặt tiền 5m, và chiều rộng mặt hậu là 6m. Vì vậy hình thức của miếng đất là nở hậu, mảnh đất nở hậu như vậy sẽ mang lại phúc lộc.

- Mặt bằng cơ cấu không gian kiến trúc kiểu nhà truyền thống phố Cổ Hà Nội, đó là : Nhà 1 – sân 1 – Nhà 2 – sân 2 – Bếp – Nhà 3 (vệ sinh kho). Như vậy không gian kiến trúc của ngôi nhà được phân chia bởi từng lớp nhà và sân:

- Lớp nhà ngoài (lớp nhà 1): tầng 1 để bán hàng, tầng 2 gian tiếp khách và thờ.

- Lớp nhà trong (lớp nhà 2): tầng 1 gồm nơi cất giữ hàng hóa và dành cho người giúp việc, tầng 2 là phòng ngủ của chủ nhà với hiên trước có mái là nơi ngồi uống trà hay chơi cờ tướng của gia chủ và hiên sau là sân phơi thuốc bắc.

Hai lớp nhà này cách nhau bằng sân rộng để lấy ánh sáng và thông thoáng cho toàn bộ ngôi nhà. Sân thứ nhất gia chủ trang trí bằng các chậu cây cảnh để mang thêm nét thiên nhiên vào không gian nhà. Sân thứ 2, một phần có mái che là nơi nấu nướng, phần còn lại của sân là bể chứa nước mưa và sân để giặt giũ.

- Lớp nhà trong cùng là khu phụ gồm vệ sinh và kho. Với cách bài trí

không gian như vật ngôi nhà hình ống này có điều kiện tiện nghi rất tốt về thông gió và lấy ánh sáng. Đây là một tiện nghi lớn trong bố cục không gian nhà ở truyền thống Việt Nam nói chung và của phố Cổ Hà Nội nói riêng trong việc thích nghi và phù hợp với khí hậu địa phương.

- Kết cấu chịu lực chính là gỗ, gồm hệ thống cột gỗ và dầm gỗ, vì kèo gỗ. Tường bao là tường gạch với kỹ thuật xây dựng truyền thống. Hệ thống kết cấu mái là hệ thống vì kèo gỗ theo kiểu nhà dầm gian truyền thống. Mái dốc 2 phía được lợp bằng ngói ta, 2 lớp ngói: lớp ngói lót là ngói chiếu và lớp ngói trên là ngói mũi hài.

- Các chi tiết kiến trúc của ngôi nhà rất đặc trưng của kiến trúc nhà truyền thống phố Cổ Hà Nội được chú ý đầu tiên là mặt đứng chính với hình thức đối xứng, cửa đi chính ở giữa và 2 bên là cửa sổ rộng làm nơi bán hàng. Cửa rộng giáp mặt phố là cửa lùa bằng gỗ ván hoặc theo chiều đứng tháo ra được, còn các cửa đi là cửa bức bàn có ngõ cửa có then cài. Cửa đi tầng 2, lớp nhà 2 được thiết kế theo kiểu cửa thượng song hạ bản, có trang trí hình khắc gỗ tứ quý.

Phía trên cửa đi và cửa bán hàng là phần ô cửa thông thoáng trang trí bằng các con tiện gỗ chạy suốt mặt tiền. Vì vậy khi phần cửa dưới được đóng toàn bộ thì phần cửa trên chính là để lấy ánh sáng và thông gió cho tòa nhà. Trên tầng 2 có 2 cửa sổ nhỏ đối xứng. Lan can cầu thang cũng được trang trí bằng con tiện gỗ hình thức giống như con tiện ở ô thoáng mặt tiền. Các lan can ngoài trời được xây bằng trụ gạch và trang trí bằng gạch men hình hoa chanh trạm thủy.

Mái hiên trước phòng ngủ tầng 2 có kết cấu vì mái là vì vò cua theo kiến trúc của Trung Quốc.

Ở 2 đầu đỉnh mái ngói có hai khối nhô lên hình chữ nhật xây bằng gạch là trụ đầu mái. Tường hồi giáp với 2 nhà liền kề xây cao 1m giạt tam cấp để trang trí giảm chiều cao cũng như là để chống cháy lan và chống thấm. Từ bờ nóc mái đến trụ đầu mái, tường giạt cấp đều trang trí gờ chỉ.

* Phần nội thất của ngôi nhà được bài trí bởi đồ gỗ đặc biệt là phòng khách và phòng ngủ với ý nghĩa phòng khách là nơi trang trí trang trọng nên gia

chủ đã đặt bàn thờ tổ tiên với hoành phi câu đối và bộ trường kỷ tiếp khách, trên tường treo bộ tứ quý khắc gỗ.

Phòng ngủ cũng được trang trí một cách cẩn thận, gọn gàng để tiết kiệm diện tích với bộ sập gụ tủ chè và một bộ bàn ghế để gia chủ uống nước, ăn và tiếp khách thân thiết. Phía trước và phía sau phòng ngủ có hiên và sân trời là nơi gia chủ ngồi uống trà hay chơi cờ tướng.

- Về trang trí nghệ thuật kiến trúc:

Trang trí nghệ thuật kiến trúc nhà 87 Mã Mây tập trung chính trên vì vò cua hiên khối nhà 2 tầng. Đề tài trang trí là các văn thực vật được chạm nổi khối mềm mại, mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XIX. Ngoài ra nghệ thuật trang trí còn được thể hiện trên diềm mái và hệ thống cửa bức bàn.

1.3.2.2. Các công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng:

Không chỉ cống hiến cho du khách những giá trị về kiến trúc xây dựng đô thị cổ, “ Hà Nội 36 phố phường” còn là nơi lưu giữ khá nhiều công trình kiến trúc tôn giáo có giá trị, tiêu biểu cho những năm tháng và thời kỳ phát triển của Hà Nội.

Trước hết phải kể đến là văn hóa tín ngưỡng – đạo Phật. Đạo Phật được truyền bá vào nước ta từ rất lâu đời , phát triển song song với đạo Khổng, đạo Lão cùng với tục thờ cúng tổ tiên. Sự tồn tại của đạo Phật đã làm hình thành nên các loại hình kiến trúc như đình, chùa, đền... sử dụng làm nơi thờ cúng tổ tiên, nhắc nhở con cháu về cội nguồn, về gốc rễ nối nghiệp trong dòng họ.

a. Đình ở khu phố Cổ.

Một trong những loại di sản kiến trúc có giá trị phải kể đến đó là đình. Vào thế kỷ XV, công trình kiến trúc mang đậm nét tín ngưỡng tôn giáo – Đình của làng xã Việt Nam đã xuất hiện. Những ngôi đình trong khu vực 36 phố phường giúp mọi người, trong đó có cả du khách phần nào thấy rõ về quá trình phát triển đô thị từ sự chuyển hóa dần dần do các xóm làng mà thành.

Đình được sử dụng vào nhiều mục đích. Đây là nơi thờ Thành Hoàng Làng – che chở cho cuộc sống muôn dân trong thôn; hoặc người ta có công sáng

lập ra phường, làng đó; hay một người trong truyền thuyết hoặc vị anh hùng có thực. Cư dân phố cổ chủ yếu là dân từ những làng nghề thủ công tới làm ăn sinh sống. Họ đóng góp xây những ngôi đình chủ yếu để thờ “ các ông tổ làng nghề” và dùng làm nơi sinh hoạt tụ họp của những người cùng nghề với nhau. Tại đây thường diễn ra lễ tế rước các vị thần với các phân hội gồm các trò chơi và bài hát dân gian thể hiện sức mạnh, tài năng trí tuệ. Ngôi đình được dành riêng cho những người cùng một làng nghề buôn bán do đó việc chọn hướng đình sẽ dựa vào thuật phong thủy, xây trên một khu đất rộng rãi, quay về phía Nam để mọi người nhìn thấy.

Tuy chỉ là một thực thể bé nhỏ trong lòng phố Cổ nhưng sự tinh tế trong kiến trúc của những ngôi đình lại mang một giá trị rất lớn – giúp du khách phần nào hình dung đời sống sinh hoạt, lễ hội... của dân làng cũng như những bàn tay khéo léo của những người thợ.

Về kiến trúc, mái đình thường chiếm 2/3 chiều cao của đình với các góc mái cao vút hướng lên trời. Phần giữa các đỉnh mái là các hình điêu khắc các loài chim, thú thần thoại như “ lưỡng long châu nguyệt”...

Kết cấu đình bao gồm một hệ thống vì kèo, cột trạm trổ tinh vi, xà dầm liên kết với nhau bằng mộng. Do kết cấu mộng khớp nên đình có thể tháo dỡ, di chuyển địa điểm khi cần hoặc thay thế các bộ phận khi tu sửa và xây dựng lại. Trong đình, các chủ đề trang trí thường là rồng, phượng, hoa lá cách điệu. Ngoài ra, còn thấy cảnh sinh hoạt hàng ngày như cảnh làm việc, hội hè và các hoạt động khác của dân làng...

Hiện nay, khu phố Cổ còn tập trung tất cả 21 ngôi đình. Một trong những ngôi đình cổ và tiêu biểu nhất là đình Thanh Hà số 1 ngõ Gạch, đình Tân Khai – 44 Hàng Vải, đình Trương Thị thờ thần Hiên viên Hoàng Đế cũng là ông tổ bách nghệ, được xây dựng từ năm Gia Long thứ 13(1815) do 3 họ Đỗ - Hoàng – Phạm xây dựng tại 42 Hàng Bạc, đình Hương Tự nay thuộc 64 Mã Mây với hai mái nhà theo kiểu chữ nhị. Có thể nói, do tính chất hình thành đặc trưng của công trình kiến trúc, những ngôi đình chiếm số lượng lớn nhất trong di tích lịch

sử phố Cổ, hơn cả đền và chùa.

b. Đền ở khu phố Cổ.

Trong tiếng Việt chữ đền xuất phát từ chữ điện, có nghĩa là nơi thờ cúng tôn nghiêm – một công trình thờ cúng của đạo Lão. Lão giáo xâm nhập vào Việt Nam từ lần đầu đô hộ Bắc thuộc thứ nhất, kết hợp với một số tín ngưỡng của cộng đồng dân tộc tạo điều kiện cho kiến trúc “đền” bắt đầu phát triển.

Nếu như đình là nơi thờ cúng những vị thành hoàng thì đền là nơi thờ cúng những vị anh hùng xuất hiện trong truyền thuyết, lịch sử, hay các vị thần sông núi, nước... Hình dáng kiến trúc và cách sắp xếp của các ngôi đền trong khu vực phố Cổ cũng tương tự như đình, nhưng diện tích đền thì nhỏ hơn. Đền thường được chia làm 2 phần chính: nành đại bái và hậu cung với cửa tam quan và sân phía trước. Sự khác biệt chủ yếu của đình ở nơi thờ là các chi tiết điêu khắc trang trí. Trong đền có các hương án và bài vị thờ thần và các vị anh hùng với tượng cá nhân được đặt ở chính tâm. Nhưng hương án và đồ thờ được sơn son thiếp vàng hay trạm khắc tinh vi theo nghệ thuật truyền thống.

Một trong những ngôi đền tiêu biểu tượng trưng cho khí thiên sông núi ở kinh thành Thăng Long, một trong Thăng Long tứ trấn, trấn giữ phía Tây là đền Bạch Mã ở 76 Hàng Buồm. Ngôi đền này là ngôi đền cổ nhất của khu 36 phố phường đã có từ thế kỷ XI, thờ thần Bạch Mã tức thần Long Đỗ, hiện nay đã được tu bổ và sơn son phục hồi lại.

Ngoài ra còn kể đến ngôi đền được xây dựng vào thế kỷ XIX, với nghệ thuật kiến trúc độc đáo có một không hai – đền Vọng Tiên ở 120 Hàng Bông.

c. Chùa ở khu phố Cổ.

Công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo được xây dựng rất ít hay nói đúng hơn là ít nhất trong khu vực phố Cổ đó là chùa. Chùa là nơi để thờ Phật, vì vậy phải được đặt ở nơi yên tĩnh, có cảnh quan đẹp và nhiều cây cối.

Bố cục mặt bằng, kết cấu chùa ở đây cũng như đình và đền. Kiến trúc của chùa đồng thời vừa “đóng” lại vừa “mở” – đóng ở nơi thờ cúng nhưng cũng có mối quan hệ bên trong và bên ngoài qua hàng hiên mà tạo nên khu đệm. Nói

chung, bố cục của chùa bao gồm một nếp nhà chính 5 hay 7 gian, sana và tam quan, đôi khi trên tam quan còn có gác chuông, ở sân thường có bia khắc tên những người đã đóng góp vào việc xây dựng hay tu bổ chùa và một sổ thông tin có liên quan tới chùa.

Phía trong chùa có 3 không gian chính: từ đường, hậu đường, chính điện. Phía sau chùa có bàn thờ các vị sư đã mất và những gian nhà ở của các vị sư đang tu hành tại chùa. Đàng sau chùa là khu mộ tháp cung vườn tược được chăm sóc thờ phụng bởi những vị sư sống tại đây.

Hai ngôi chùa điển hình, đại diện cho phong cách kiến trúc tín ngưỡng thời Nguyễn – thế kỷ X là chùa Cầu Đông (38b Hàng Đường) và chùa Thái Cam thế kỷ XIX (1882). Cả 2 ngôi chùa này đều thờ Phật Thích Ca và Chư Phật, là những ngôi chùa có giá trị kiến trúc lớn đối với tuyến du lịch nhân văn khu phố Cổ.

1.3.2.3. Các di tích lịch sử văn hóa.

Cùng với các đường nét kiến trúc tinh tế nơi đô thành sầm uất, Hà Nội còn là một địa danh sáng chói trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập thống nhất đất nước. Tên tuổi của những gương sáng chói gan dạ, quả cảm chống giặc giữ thành, gìn giữ độc lập cho nước nhà vẫn còn truyền mãi trong “Hà Thành chính khí cao” bất hủ cho tới tận ngày nay.

Người dân xứ Tràng An hào hoa là thế, thanh tao là thế bỗng trở nên quả cảm, anh hùng khi có giặc ngoại xâm tới chiếm đóng. Họ yêu nước yêu Thủ đô và quyết tâm giữ vững từng mái nhà, từng phố phường Hà Nội. Những phu sĩ Hà Nội đã phát lên phong trào yêu nước đầu tiên – Đông Kinh Nghĩa Thục (trụ sở chính: 10 Hàng Đào), những vụ ném bom đánh phá khách sạn Gà Vàng chống thực dân Pháp (20 Cửa Nam)... Và cho đến ngày nay, một số di tích thời kỳ Cách Mạng vẫn còn tồn tại như những minh chứng hữu hiệu nhất về quá trình đấu tranh gian khổ của quân và dân Hà Nội như “nhà tù Hỏa Lò” số 90 phố Thọ Nhuộm – nơi đồng chí Trần Phú đã tạm trú để viết bản luận cương đầu tiên của Đảng Cộng Sản Đông Dương. Số nhà 48 Hàng Ngang – nơi Bác Hồ

viết bản Tuyên ngôn độc lập... Tiêu biểu là cột cờ Hà Nội dựng năm 1812, và đặc biệt là sự hồi sinh của khu thành cổ với diêm di tích Bắc Môn lịch sử nơi có vết đạn của Thực dân Pháp bắn phá ngày 25/04/1882 – đã chính thức mở cửa đón khách tham quan năm 2000 nhân dịp chào mừng thành phố 990 năm là dấu ấn ngàn năm lịch sử của Hoàng Thành Hà Nội.

Những di tích giúp cho người xem có thể tái hiện lại một quá khứ oanh liệt hào hùng của con người Việt Nam, của những chiến sĩ nhân dân Hà Nội, những trang sử đầy hào khí cách mạng.

Do đó, trong du lịch văn hóa, tiếp cận di tích cách mạng là phương thức không thể thiếu đối với du khách, đặc biệt khi đó lại là Hà Nội – cái nôi của truyền thống Cách mạng anh hùng.

Bên cạnh đó, phải kể đến một điểm di tích văn hóa lịch sử đặc trưng, có giá trị và ý nghĩa quan trọng nhất trong quần thể di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám, cái nôi đào tạo nhana tài cho đất nước, đó là khu Thái học, được chính thức đưa vào sử dụng ngày 08/10/2000. Thái học viện sẽ là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, khoa học như tổ chức các hội thảo khoa học, trao học hàm, học vị, những danh hiệu cao quý cho các nhà khoa học, nhà văn hóa để tiếp nối truyền thống hiếu học, trọng nhân tài của dân tộc, đồng thời trình bày có tính chất bảo tàng các hiện vật nhằm tái hiện lịch sử hình thành của Văn Miếu và các khoa cử của Việt Nam. Di tích còn là nơi thờ các vị danh nhân của dân tộc nhằm giới thiệu với bạn bè thế giới về truyền thống tôn sư trọng đạo vốn có của dân tộc ta.

1.3.2.4. Văn hóa làng nghề, phố nghề:

Một trong những điểm nhấn độc đáo thu hút khách du lịch đến với phố Cổ chính là ở sự tụ hội, chuyên doanh ngành nghề của các dãy phố, tên nhà đều gắn liền với một ngành nghề kinh doanh, những phường thợ làm ăn tấp nập, như gợi nhắc về bóng dáng của kinh thành xưa.

Đầu tiên phải điếm qua phố làng nghề truyền thống mà đến nay vẫn còn được duy trì đó là phố Hàng Bạc. Đây là “một trong những phố tương đối cổ

nhất của khu thương mại thành Thăng Long cũ”. Phố này chuyên nghề đúc bạc thoi và đổi tiền kẽm, bạc vụn – do người ở Châu Khê (Hải Dương) ra dựng nghiệp.

Ngoài ra còn có sự xuất hiện của những người thợ làm vàng Định Công đã được nhắc đến trong Bách khoa toàn thư Hà Nội:

“ Lĩnh hoa Yên Thái, đồ gốm Bát Tràng
Thợ vàng Định Công, thợ đồng Ngũ Xá”.

Về nguồn gốc, thực ra những người đúc đồng NGũ Xá(nay thuộc phạm vi bán đảo hồ Trúc Bạch) xưa chính là dân gốc Hè Nôm(Văn Lâm, Hải Hưng). Họ đến ngụ ở thôn Yên Phú chuyên bán các đồ đồng như đỉnh, chuông, mâm, nồi, cây nến, đèn... và lập thành phố Hàng Đồng bây giờ.

Rồi đến phố Hàng Đào, dân cư ở đây chủ yếu có quê gốc ở xã Đan Loan, tỉnh Hải Dương. Họ ra đây mở hiệu chuyên nhuộm các thứ liều, lụa màu đào. Chính vì vậy mà tên phố này được hình thành từ thế kỷ XV.

Tiếp đến là phố Hnàng Ngang hay còn gọi là Hàng Lam. Sở dĩ có tên gọi như vậy là vì trước đây, phố này chuyên nghề nhuộm lam. Nhưng đến trước thời Pháp thuộc, do tính chất buôn bán phức tạp của đoạn giao nhau giữa phố Hàng Buồm và Lãn Ông với con phố này, người ta đã cho dựng một cổng chắn ngang đường nên dân chúng mới gọi là Hàng Ngang, và được chính thức hóa tên gọi sau Cách Mạng.

Rồi phố Hàng Vải hội tụ:

“ Ai về Đông Tính Huê Cầu
Đông Tính bán thuốc, Huê Cầu nhuộm thâm”.

Và cả phố Lò Rèn gốc Canh Diển, phố Hàng Sơn(ngày nay là Chả Cá) với chả cá Lã Vọng gốc Hải Dương, phố Hàng Mành gốc “ rừng mành Tam Đảo”(Hà Bắc), hay nghề làm đồ gỗ sơn của huyện Thường Tín – Hà Đông ở phố Hàng Hòm, nghề làm trống – tranh ở phố Hàng Trống...

Bên cạnh đó phải nhắc đến sự góp mặt của phố Hàng Quạt. Ở đây có bán đủ các loại quạt của rừ khắp nơi đem tới: quạt Lữ, quạt Hới nan bằng trúc, quạt

Vác(Thanh Oai) hay quạt nan – quạt thóc làng Vo (Gia Lâm), quạt Làng Vẽ (Từ Liêm) nhưng nhiều nhất vẫn là quạt giấy làng Đào Xá(Ân Thi, Hưng Yên).

Sẽ không thể quên được nghề đồ giấy Hàng Mã – một trong những phố nghề còn duy trì và phát triển cho đến ngày nay. Đến với Hàng Mã, du khách được chiêm ngưỡng cả một thế giới đồ cúng đồ thờ bằng giấy như quần áo, tiền hàng, vật dụng... và những đèn lồng, hoa giấy, đồ trang trí hay cưới hỏi.

Có lẽ trong 36 phố phường Hà Nội, Hàng Gai là phố có nền nếp văn nhã nhất kinh kỳ trước kia. Phố này hồi xưa một thời chuyên bán gai để bện võng, dây thừng, gia dụng võng quan... và một số khắc bản gỗ in các thứ đóng sách truyện và đóng sách vở. Ngày nay Hàng Gai được du khách trong nước, đặc biệt là khách nước ngoài biết đến như một trung tâm cửa hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, các sản phẩm tơ lụa và đồ lưu niệm có giá trị(18,53).

Có thể nói rằng phố nghề là một trong những đặc trưng rất riêng không chỉ của phố Cổ. Phố nghề Hà Nội giúp du khách có thể hình dung được phần nào diện mạo to lớn và sầm uất của kinh thành Thăng Long xưa, mang một ý nghĩa không chỉ về mặt kinh tế - văn hóa, mà còn có một ý nghĩa lịch sử to lớn, tạo tiền đề cho lịch sử Việt Nam nói chung, du lịch Hà Nội nói riêng phát triển. Do đó chúng ta cần phải nhận thức được tầm quan trọng của khu phố, trân trọng giữ gìn những cái đã có và phát huy cho xứng đáng với bề dày lịch sử vốn có của những ngành nghề truyền thống.

1.3.2.5. Chợ ở Phố Cổ:

Có đường phố ắt hẳn có chợ búa hay ngày xưa gọi là “thị”. Chợ búa xưa kia của chốn Kinh kỳ, hẳn ai cũng biết đến:

“ Vui nhất là chợ Đồng Xuân
Bắc Qua cũng gần nhưng kém vui xa
Chợ Đuối họp lúc chiều tà
Chợ Hôm họp sáng, chợ Hàng Da họp ngày”.

Hà Nội tuy không có nhiều chợ như Sài Gòn nhưng cũng có đủ chợ cho người dân tới mua bán. Chợ Hôm, chợ 19/5, chợ Xanh, chợ Hàng Bè nhưng chợ

Đồng Xuân là “ cái bụng của thành phố”- theo nhà văn Thạch Lam vẫn là chợ lớn nhất, sầm uất nhất của Hà Thành xưa cũng như hiện nay. Khách tham quan có thể đến đây chiêm ngưỡng và mua bán đủ loại đồ ăn, thức uống, đặc sản từ trên trời xuống biển, không thiếu thứ gì.

Kế đó là chợ Bắc Qua - ở sau lưng chợ Đồng Xuân và chợ Hàng Da chuyên họp ngày trên con phố cùng tên. Đến với chợ Hàng Bè du khách có dịp thưởng thức những đồ ăn chín vừa ngon, vừa đẹp mắt. Nhưng có lẽ điều thú vị hấp dẫn du khách nhất vẫn là không khí vui xuân, đón tết truyền thống của người dân Hà Nội – được họp ở chợ Hoa Hà Nội phía vực phố Cầu Đông, Hàng Đậu và đoạn cuối phố Hàng Lược ngày nay.

Tóm lại Hà Nội với trung tâm là phố Cổ - với những tiềm năng vốn có mang trong mình đã và đang và sẽ mãi mãi là mảnh đất “ ngàn năm văn vật”, xứng đáng là cái nôi của nền văn hóa của thủ đô, một trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Phố cổ đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển du lịch, đặc biệt là những phố cổ nằm ở trung tâm các thành phố lớn. Phố cổ không chỉ là bằng chứng lịch sử mà nó còn thể hiện sâu sắc các hình thái xã hội, lối sống, văn hóa của một cộng đồng dân cư theo thời gian bởi phố cổ không ngừng tồn tại và phát triển cùng với cuộc sống của người dân nơi đây.

Các phố cổ không chỉ hấp dẫn du khách bởi vẻ đẹp của kiến trúc, của các phong tục tập quán xưa mà nó còn hấp dẫn du khách bởi sự sinh động của phố cổ hay sự đan xen giữa các giá trị văn hóa, truyền thống .. của quá khứ và hiện tại, phản ánh những màu sắc khác nhau trong sinh hoạt, văn hóa của từng vùng miền, khu vực khác nhau trên đất nước Việt Nam nói riêng và của mỗi đất nước trên Thế giới nói chung. Chẳng hạn như, ở phố cổ Hà Nội và phố cổ Hội An để nổi tiếng với kiến trúc nhà hình ống. Nhưng nhà cổ Hội An là loại nhà hình ống xuyên suốt từ phố nọ sang phố kia. Trong đó có một dãy phố nằm sát ngay bờ sông Hội An. Nhà ở đây toàn bằng gỗ quý, trong nhà treo hoành phi, câu đối, cột nhà trạm trổ hoa văn rất cầu kỳ. Còn nhà cổ Hà Nội chủ yếu là nhà ống, mái

ngói nghiêng, mặt tiền là cửa hàng buôn bán thò thụt không đều.

Ở nhiều khu phố cổ trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây, mọi người sống ở ngoại ô, trung tâm thành phố chỉ dành cho buôn bán. Còn ở các khu phố cổ ở Việt Nam đặc biệt là phố cổ Hà Nội, người dân vừa sinh sống vừa buôn bán, nên việc đi thăm quan trong khu phố cổ đem lại cho du khách cảm giá như hòa vào cuộc sống đời thường.

Đặc biệt, trong sự phát triển ngày càng nhanh của xã hội, nhu cầu đi du lịch của con người ngày càng tăng. Họ đi du lịch với nhiều mục đích khác nhau như thăm quan, nghỉ dưỡng, tìm hiểu, khám phá điểm tới... thì một điểm đến tập trung nhiều tài nguyên du lịch sẽ trở thành lựa chọn số 1 cho nhiều du khách. Chính vì vậy, phố cổ sẽ là điểm đến yêu thích của du khách, đặc biệt là các du khách nước ngoài bởi sự khác biệt về nền văn hóa, lối sống của người dân phố cổ và của du khách. Với những phố cổ nằm ở khu vực quan trọng của đất nước - nơi thường xuyên diễn ra các hội nghị, các sự kiện quan trọng hoặc những phố cổ từng được UNESCO công nhận là di sản thì khả năng được du khách biết đến và thu hút du khách sẽ cao hơn nữa vì nó được quảng bá thông qua những tin tức về các sự kiện, hội nghị như phố cổ Hội An ở Việt Nam đã từng đón tiếp hoàng thái tử Nhật Bản Naruhito và thái tử đã rất thích thú khi thăm phố cổ Hội An.

Một yếu tố nữa khẳng định vai trò quan trọng của phố cổ trong phát triển du lịch đó là khi cuộc sống vật chất đã no đủ, con người sẽ có nhu cầu thỏa mãn các giá trị tinh thần – tức là nhu cầu đi du lịch càng tăng cao. Và du khách không chỉ chọn những điểm đến quanh nơi họ ở mà với sự phát triển của phương tiện giao thông, họ muốn đi đến những nơi xa, những nơi khác biệt hẳn về phong tục tập quán sinh sống của họ. Khi đó, phố cổ sẽ là nơi đáp ứng được nhu cầu của du khách vì phố cổ vừa thỏa mãn nhu cầu thăm quan của du khách, vừa đáp ứng nhu cầu muốn sống trong một không gian văn hóa khác nơi sinh sống của du khách. Du lịch tại phố cổ sẽ làm du khách có những trải nghiệm thú vị trong chuyến đi, đặc biệt tại những phố cổ nằm ở trung tâm thành phố phát triển, du khách không phải lo lắng về chất lượng cơ sở vật chất như nhà ở, đường xá.. và

các yếu tố khác như chất lượng dịch vụ, ngôn ngữ...

Nói đến phố cổ là nói đến một hệ thống những giá trị như giá trị lịch sử, giá trị văn hóa hay giá trị kiến trúc, không gian... Chính bởi yếu tố đặc biệt trong việc hình thành, phát triển và tồn tại của các phố cổ ở Việt Nam nói riêng như phố cổ Hà Nội, phố cổ Hội An (Quảng Nam), phố cổ Đồng Văn (Hà Giang) ... hay các phố cổ trên thế giới nói chung như cố cung (Bắc Kinh), cố đô Kyodo (Nhật Bản)... đã tạo nên sự hấp dẫn của các phố cổ đối với du khách. Bởi du khách khi đến thăm quan phố cổ, họ không chỉ được chiêm ngưỡng, khám phá, thưởng thức những giá trị mang tính chuyên biệt như giá trị lịch sử khi đến thăm quan các công trình kiến trúc lịch sử, giá trị cảnh quan khi đến thăm quan các cảnh quan thiên nhiên... mà họ được thưởng thức một sự tổng hòa của nhiều giá trị khác nhau ngay tại phố cổ.

Ở mỗi phố cổ, tuy cùng là những giá trị lịch sử, văn hóa nhưng những giá trị ấy ở mỗi nơi lại mang nét đặc trưng riêng tại khu vực phố cổ. Chẳng hạn như cùng là về kiến trúc nhà ở, nhưng ở phố cổ Hà Nội hay phố cổ Hội An, du khách sẽ thấy đặc trưng nhà cổ ở đây là nhà hình ống có thiết kế đằng trước quay mặt ra mặt phố, trong nhà có nhiều lớp và cách nhau bằng những sân trong, các sân trong thông thoáng để lấy ánh sáng tự nhiên. Nhưng khi đến thăm quan phố cổ Đồng Văn (Hà Giang), thì kiến trúc ở đây phổ biến là nhà hai tầng trình tường, lợp ngói âm dương. Hay như khi thăm quan phố cổ Hà Nội, du khách được hòa mình vào sinh hoạt của người dân Hà thành nơi đây nhưng lên đến Hà Giang, thăm quan quần thể phố cổ Đồng Văn, du khách lại được sống trong không khí sinh hoạt của những người dân tộc Tày, Mông, Hoa... Chính điều này đã phần nào tạo nên những đặc điểm riêng cho tài nguyên du lịch ở mỗi phố cổ.

Hơn thế nữa, với đặc trưng của các phố cổ là một bảo tàng sống ngoài trời, có sự tồn tại của những sinh hoạt, sản xuất, buôn bán của người dân tại đây xen lẫn với các công trình kiến trúc cổ xưa, khi khách du lịch đến thăm quan phố cổ, họ sẽ được trải nghiệm nhiều cảm xúc khác nhau tùy theo từng không gian phố cổ, từng khoảng thời gian khác nhau. Vào ban ngày, phố cổ sống động với các

hoạt động buôn bán, sản xuất của người dân. Còn khi đêm xuống, phố cổ chìm trong không gian yên tĩnh, thanh bình và lúc này là lúc mà phố cổ thể hiện rõ nhất vẻ đẹp cổ kính của mình. Đặc biệt hơn, khi mùa lễ hội đến, phố cổ trở nên đẹp hơn, nhộn nhịp hơn bởi các hoạt động vui chơi, giải trí... được diễn ra ngay tại không gian phố cổ.

Như vậy, với những giá trị to lớn của mình trên nhiều mặt như văn hóa, kiến trúc... các phố cổ thực sự là một nguồn tài nguyên du lịch quý giá. Và nhờ sự phong phú, đa dạng của tài nguyên du lịch phố cổ, các công ty du lịch có thể khai thác tài nguyên phố cổ ở nhiều khía cạnh khác nhau, xây dựng nên nhiều sản phẩm du lịch phong phú và đa dạng từ nguồn tài nguyên này, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách thăm quan.

1.4. Vấn đề bảo tồn và phát triển hiện đại tại phố cổ

Từ trước đến nay, vấn đề bảo tồn phố cổ nói chung và các công trình kiến trúc, di tích... nói riêng ở phố cổ luôn được chính quyền, Nhà nước quan tâm. Trên thế giới, nhiều nước đã có những thành công trong việc bảo tồn phố cổ như:

- Kyoto - cố đô của Nhật Bản trên 10 thế kỷ, là một quần thể di tích gồm khu đô thị mà trước đây là hoàng cung và khu ngoại ô bao quanh cùng với những chùa chiền, đền thờ, thành quách rải rác ở nhiều khu vực. Kyoto được bảo tồn bằng phương pháp: xây dựng hồ sơ khoa học rất đầy đủ và chi tiết cho từng di tích trong mối liên hệ không gian văn hoá tổng thể; tiến hành công tác trùng tu với chất lượng cao; thực hiện việc quy hoạch chi tiết và phân cấp quản lý rất cụ thể đối với từng di tích; thiết lập hệ thống theo dõi môi trường cảnh quan, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng mới ở vùng đệm của Kyoto.

- Cố đô Luông Phabăng được ghi vào Danh mục Di sản Thế giới năm 1995, là một quần thể di sản rất sinh động, gồm cung điện, chùa chiền, những ngôi nhà sàn đặc trưng, làng mạc truyền thống, với rừng cây và sự hài hoà giữa phong cách kiến trúc Lào với phong cách kiến trúc thuộc địa (phong cách kiến trúc Pháp).

Việc bảo tồn các di sản, đặc biệt là phố cổ không chỉ là để lưu giữ lại những bằng chứng về sự hình thành, phát triển của một dân tộc, là sự tri ân với tổ tiên mà nó còn là niềm tự hào của nhân dân, dân tộc, đất nước đó trước bạn bè quốc tế và du khách thăm quan. Bởi vì, khi nói đến phố cổ là nói đến nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng trên nhiều mặt như các công trình kiến trúc, nhà ở hay các lễ hội, văn hóa... nơi đây.

Nhưng một vấn đề thường xuyên xảy ra tại các phố cổ là sự xuống cấp, bị biến mất hoặc bị thay đổi... của các tài nguyên ở phố cổ do nhiều lí do khác nhau như lí do khách quan là thiên tai, chiến tranh... hay lí do chủ quan là nhu cầu sinh hoạt của những người dân nơi đây. Chẳng hạn như ở phố cổ Đồng Văn (Hà Giang), hầu hết các ngôi nhà cổ ở Đồng Văn đều đang ở trong tình trạng cũ nát và xuống cấp nghiêm trọng. Tiếp xúc với các hộ dân đang sống ở phố cổ Đồng Văn, đồng bào nói chung đang rất muốn có sự hỗ trợ về kinh phí để tôn tạo các ngôi nhà của họ. Hay như Phố Hiến (Hưng Yên), ngày nay cũng không còn giữ được dáng vẻ từng một thời là thương cảng nổi tiếng, là chốn phồn hoa đô hội - một tiểu Tràng An của Đàng Ngoài nức danh với câu: "Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến" (thế kỷ 16-17 thời vua Lê, chúa Trịnh). Nếu các phố cổ không được bảo tồn thì lẽ tất nhiên, với sự phát triển nhanh chóng hiện nay của xã hội cùng các tác nhân môi trường thì không bao lâu, các phố cổ sẽ bị biến mất và thay vào đó là các đô thị, thành phố hiện đại.

Nói về vấn đề bảo tồn các di tích ở phố cổ, GS.TSKH. Lưu Trần Tiêu cho rằng: Khi tiến hành công tác bảo tồn di sản văn hóa ở các khu đô thị cổ, không nước nào không gặp những khó khăn trở ngại: khó khăn về quy mô, số lượng và độ phức tạp của di sản, khó khăn về nguồn tư liệu làm sơ sở khoa học cho việc trùng tu, tôn tạo, về trình độ tay nghề của những người làm công tác bảo tồn di sản, đặc biệt không dễ dàng tạo được sự đồng thuận giữa các nhà quản lý, nhà chuyên môn trên các lĩnh vực khác nhau và dân chúng gắn với quyền lợi khi đi vào giải quyết những vấn đề cụ thể.

Rõ ràng bảo tồn phố cổ là một việc làm khó, nhất là trong nhu cầu phát

triển hiện đại bởi để thực hiện được việc làm này cần phải giải quyết một cách hài hòa giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế. Theo GS Fukukawa (Nhật Bản): việc bảo tồn phố cổ ở các đô thị lớn ở Nhật Bản thường thất bại. Họ chỉ thành công ở những khu phố cổ ở các thành phố xa trung tâm. Giải thích về sự thất bại này, GS Fukukawa cho biết, một nguyên nhân khách quan là nhiều phố cổ Nhật Bản bị tàn phá trong chiến tranh. Một nguyên nhân khác là tốc độ đô thị hóa quá nhanh khiến cho các khu phố cổ khó mà tồn tại được bên cạnh những tòa cao ốc chọc trời. Khó nhưng không có nghĩa là không làm được, đặc biệt trong thời buổi hiện nay, với sự giúp đỡ của khoa học tiên tiến và các chuyên gia nước ngoài. Bởi thực tế, đã có nhiều phố cổ được bảo tồn như

Bảo tồn phố cổ trong nhu cầu hiện đại không chỉ chú trọng bảo tồn các di tích, công trình kiến trúc mà còn phải quan tâm đến việc bảo tồn và khôi phục bản sắc văn hóa ở đó. Nói tới những giá trị văn hóa ở phố cổ, theo TS. Vi Văn An: Quá trình toàn cầu hoá đã và đang làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của người dân trong khi đó, cuộc sống của người dân ở phố cổ cũng chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên những giá trị văn hóa cho phố cổ. Chính vì vậy, sự ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa cũng đã tác động lên khu phố cổ Hà Nội. Nhưng điều này không có nghĩa là nó làm mất đi hoàn toàn giá trị văn hóa của khu phố. Các giá trị văn hoá truyền thống có cái bị mai một, nhưng cũng có những cái vẫn tồn tại, nhưng đã được hoà quyện vào với cuộc sống đương đại, mang nội dung khác và biểu hiện bằng các hình thức mới. Bên cạnh đó, các giá trị văn hoá mới cũng luôn phát sinh và được xác lập, tạo nên các truyền thống mới. Một ví dụ nhỏ như: Trong khu phố cổ Hà Nội trước đây, yếu tố cộng đồng được xác lập dựa trên các quan hệ gia tộc, quê gốc, tuyến phố, nghề nghiệp... Sự thay đổi thành phần dân cư khiến cho cơ sở duy trì tính cộng đồng cũ bị mất, nhưng không có nghĩa là không có văn hoá cộng đồng. Thực tế nghiên cứu cho thấy, văn hoá cộng đồng của khu phố cổ vẫn thể hiện rất rõ qua sự chia sẻ không gian sống và mưu sinh, sự liên kết giữa những người bạn hàng, sự cảm thông trong cuộc sống gia đình... Cơ sở chính của mối quan hệ cộng đồng ngày nay

chính là các số nhà, các tổ dân phố, ngõ phố, các tổ chức đoàn thể quần chúng...

1.5. Những điều kiện và yêu cầu chủ yếu trong tổ chức phát triển du lịch tại phố Cổ.

1.5.1. Các điều kiện đối với tài nguyên

1.5.1.1 Tài nguyên phải phong phú và có giá trị xác thực

Tài nguyên du lịch sẽ góp phần quan trọng trong việc thu hút khách du lịch đến thăm quan phố cổ. Rõ ràng, bản chất của phố cổ là chứa đựng nhiều tài nguyên du lịch nên về mặt lý thuyết phố cổ có khả năng làm phát huy tính tò mò và nhu cầu muốn đến thăm quan của du khách bởi du khách bị thôi thúc muốn tìm hiểu, khám phá sự phong phú của tài nguyên du lịch nơi đây, đặc biệt đối với những du khách chưa đến thăm quan khu vực, đất nước có phố cổ hoặc chỉ được tìm hiểu thông tin qua bạn bè, người thân, các tờ quảng cáo của các công ty du lịch... Nhưng trên thực tế, rất nhiều phố cổ không còn giữ được các giá trị tài nguyên du lịch vốn có của mình như phố Hiến (Hưng Yên), hoặc nếu còn có thì mức độ nguyên trạng của các công trình kiến trúc, nhà ở cũng không còn nhiều, nhiều di tích được tu sửa, bao tồn nhưng do thiếu kinh nghiệm và kinh phí nên đã làm mất đi cái hồn của các di tích, kiến trúc ở phố cổ nói riêng và cái hồn của toàn bộ khu phố nói chung. Chính vì các lý do trên đã ảnh hưởng nhiều tới số lượng các tài nguyên phố cổ.

Số lượng tài nguyên phố cổ bị suy giảm không chỉ làm mất đi cái hồn của phố cổ mà thậm chí, nó còn ảnh hưởng đến việc khai thác phố cổ phục vụ du lịch. Cụ thể hơn là nó ảnh hưởng tới việc tạo ra các sản phẩm du lịch cho du khách, ảnh hưởng tới việc khai thác phố cổ với nhiều hình thức khác nhau cũng như việc hấp dẫn du khách bởi chẳng du khách nào muốn đến thăm quan một phố cổ mà chẳng “cổ” tí nào. Bởi vậy, phố cổ nào càng có nguồn tài nguyên du lịch phong phú thì khả năng phát triển du lịch ở những phố cổ này càng được tăng cao

Mặt khác, tài nguyên du lịch phố cổ phải có giá trị xác thực. Nghĩa là các tài nguyên phải là bằng chứng xác thực cho cả một giai đoạn tồn tại và phát triển

của phố cổ. Trong thực tế, vì nhiều lí do khác nhau mà nhiều di tích trong phố cổ bị biến mất hoặc xuống cấp, biến dạng và chỉ còn được nhắc đến trong các văn bản lịch sử hoặc bị chôn lấp bởi các công trình kiến trúc hiện đại khác. Mặc dù vậy những phế tích trên vẫn bảo lưu được những giá trị xác thực nguyên bản của các công trình trên. Dựa trên các phế tích đó, các nhà bảo tồn đã nghiên cứu công phu nhằm khôi phục được những giá trị nguyên gốc của di tích. Ngược lại, có những phố cổ vì lý do khác nhau mà đã biến mất, thay vào đó người ta đã xây những công trình đương đại, thì mặc dù trong lịch sử, các vị trí trên đã từng được ghi nhận là những phố cổ, vẫn không thể khai thác với danh nghĩa là phố cổ để phục vụ du lịch.

1.5.1.2. Tài nguyên phải có sức hấp dẫn

Sức hấp dẫn của tài nguyên được quy định bởi chính giá trị của tài nguyên. Sức hấp dẫn của phố cổ nằm trong các giá trị lịch sử, văn hóa, lối sống, kiến trúc của nó. Nếu một phố cổ không mang lại cho du khách những cảm nhận trên, nó sẽ khó hấp dẫn. Sức hấp dẫn ở đây còn thể hiện ở khả năng làm cho du khách cảm thấy thích thú và hứa hẹn sẽ trở lại.

Có nhiều nguyên nhân để làm cho điểm đến trở nên hấp dẫn du khách như cách thức quảng cáo, tuyên truyền về tài nguyên, các dịch vụ tại điểm du lịch... Nhưng quan trọng hơn hết là sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch sẽ tạo nên những nét khác biệt giữa các điểm đến thăm quan và cũng chính tài nguyên du lịch sẽ là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo cho du khách những ấn tượng đặc sắc về chuyến thăm quan. Nhờ đó, khả năng quay trở lại điểm đến đó sẽ tăng cao hơn. Trong khi đó, mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch tại phố cổ lại được đánh giá rất cao. Khu phố cổ Hà Nội được khách nước ngoài ưa thích bởi kiến trúc, cung cách việc sản xuất và buôn bán hàng hóa, lối sinh hoạt, ẩm thực của người dân sở tại.

1.5.2. Điều kiện về môi trường

Không gian môi trường du lịch là một yếu tố cần thiết để phát triển du lịch ở bất kì điểm du lịch nào muốn thu hút được khách. Ví dụ như quốc đảo

Singapore, một trong những yếu tố hấp dẫn du khách đến thăm quan hiện nay là vì Singapore được coi là Quốc đảo xanh, là quốc gia sạch đẹp nhất thế giới với môi trường trong lành và thảm thực vật phong phú.... Môi trường du lịch sạch đẹp sẽ tạo ra một bầu không khí trong lành, mát mẻ, làm cho du khách cảm thấy thoải mái khi đến thăm quan và họ cũng sẽ. Có thể nói, môi trường sạch đẹp là một trong những điều kiện sống còn của ngành du lịch.

Hiện nay, vấn đề môi trường du lịch là mối quan tâm của hầu như tất cả các điểm du lịch ở Việt Nam. Trước đây, chúng ta chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên du lịch tại điểm đến để phục vụ du lịch và chỉ quan tâm đến những lợi nhuận mà kinh doanh du lịch tại đó mang lại. Chính do thiếu sự quan tâm và đầu tư nên môi trường du lịch ngày càng trở nên ô nhiễm bởi sự xuất hiện nhiều hơn các quán ăn, nhà hàng, khách sạn tại phố cổ, bởi sự thiếu ý thức của các công ty, các nhân, tổ chức hoạt động và kinh doanh trong lĩnh vực du lịch cũng như của khách thăm quan. Đối với các phố cổ, tình trạng môi trường du lịch không sạch càng trở nên đáng ngại hơn.

Phố cổ là một khu du lịch mở, ngoài trời, các hoạt động diễn ra trên phố cổ không chỉ có mỗi hoạt động du lịch mà còn có các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân nơi đây, hoạt động giao thông ...nên môi trường phố cổ dễ trở nên ô nhiễm hơn. Môi trường ô nhiễm đã ảnh hưởng không ít đến việc phát triển du lịch phố cổ, thậm chí còn ảnh hưởng đến cả các tài nguyên du lịch nơi đây. Do đó, để xây dựng một môi trường du lịch sạch đẹp nhất thiết phải đòi hỏi đến sự quan tâm của các chính quyền cũng như ý thức bảo vệ môi trường của người dân địa phương. Môi trường xanh, sạch, đẹp sẽ tạo nhiều thuận lợi cho cộng đồng dân cư tại đây cũng như chính bản thân phố cổ, nhất là trong điều kiện phát triển du lịch, khi yêu cầu của du khách ngày càng cao. Bởi môi trường sạch đẹp không chỉ có khả năng tạo một môi trường du lịch thoải mái cho du khách mà nó còn góp phần quan trọng trong việc bảo tồn các công trình của phố cổ. Với xu hướng hiện nay, các phố cổ thường được quan tâm để bảo tồn và khai thác phục vụ du lịch thì nhu cầu phải có môi trường sạch đẹp trong tổ chức phát

triển du lịch càng trở nên cần thiết hơn.

1.5.3. Phải có quy hoạch phù hợp, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch

Du lịch phố cổ muốn phát triển tốt thì nhất thiết phải cần đến vai trò của quy hoạch vì phố cổ là một khu vực dân sinh phức tạp, với nhiều các hoạt động khác nhau. Trong đó vấn đề lưu thông rất khó khăn. Vấn đề đặt ra là làm sao đảm bảo hoạt động du lịch diễn ra thông suốt, đảm bảo không cản trở các hoạt động khác, nhưng lại đáp ứng sự thỏa mãn của du khách. Vấn đề tiếp cận ra sao, nội dung và lộ trình tham quan thế nào, tham quan cái gì... Tất cả phải được tính toán, quy hoạch cụ thể. Nếu như không có quy hoạch hợp lý thì các hoạt động này sẽ chông chéo, ảnh hưởng tiêu cực đến nhau, đặc biệt là ở những phố cổ có diện tích nhỏ, mật độ dân cư đông như các phố cổ ở Việt Nam.

Đặc biệt trong điều kiện phát triển hiện nay, xu hướng hiện đại hóa đang ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống. Tốc độ đô thị hóa gia tăng chóng mặt. Nhu cầu của con người (trong đó có dân cư phố cổ) ngày càng hướng đến những tiện nghi mới trong sinh hoạt. Bài toán của sự bảo tồn và phát triển đặt ra rất bức xúc. Làm sao để đảm bảo được sự hài hòa giữa các lợi ích của thành phố và của cộng đồng dân cư, giữa bảo tồn truyền thống và phát triển hiện đại. Đó chính là nhiệm vụ của quy hoạch. Không thể để những tòa nhà cao ốc bao vây Hồ Gươm và biến nó thành ao làng giữa rừng tháp bê tông được. Hoặc phố cổ ngộp thở bởi những tòa nhà đồ sộ. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến giá trị cũng như không gian phố cổ.

1.6. Những nguyên tắc trong tổ chức phát triển du lịch tại các phố cổ

1.6.1 Phát triển du lịch tại các phố cổ phải phù hợp với quy hoạch chung trên địa bàn

Quy hoạch chung của một đô thị là văn bản luật cao nhất về tổ chức không gian phát triển của thành phố mà mọi tổ chức, cá nhân buộc phải tuân thủ. Vì vậy việc tổ chức phát triển du lịch tại các phố cổ (tức là một khu vực lãnh thổ của thành phố), nhất thiết không được vi phạm quy hoạch chung. Các công ty du

lịch phải tạo ra các sản phẩm du lịch không chỉ phù hợp với các tài nguyên vốn có ở đây mà họ còn phải chú trọng đến nhiều vấn đề khác như giao thông, sinh hoạt hiện tại của người dân nơi đây... những vấn đề mà quy hoạch thành phố đã hoạch định. Tất nhiên trong quá trình xây dựng một quy hoạch chung, bao giờ thành phố cũng tính đến các nguồn lực (trong đó có tài nguyên du lịch) và có sự tham gia của các ban ngành để đảm bảo sự phát triển hài hòa của thành phố. Song trong thực tế không ít trường hợp khi quy hoạch cụ thể phát triển các ngành, các lĩnh vực khác nhau đã nảy sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích vì đã không tuân thủ quy hoạch chung. Do đó, khi xác định định hướng, hay tổ chức quy hoạch phát triển du lịch tại phố cổ, nguyên tắc đầu tiên là phải tuân thủ quy hoạch phát triển chung.

1.6.1. Phát triển du lịch phải nhằm mục tiêu bảo tồn các giá trị tài nguyên, môi trường

Trong bài viết: “Cần một cơ chế mới cho phố cổ” đăng trên web site tuoitre.vn, KTS Lê Thành Vinh – Viện trưởng viện Bảo tồn di tích nói: Có xác định chính xác được giá trị của di sản, thì mới tựa vào đó để xác định được cách ứng xử với nó. Ông cho rằng: Bàn đến đô thị cổ và khu phố cổ, có nghĩa là bàn đến hai giá trị (về mặt vật thể):

1. Hình thái, cấu trúc tuyến phố.
2. Các công trình kiến trúc trên khu phố đó [5]

Nhìn chung, hầu hết các phố cổ đều chứa đựng các giá trị vật thể và phi vật thể bởi nó hình thành và tồn tại từ xa xưa và đặc trưng cho đời sống, sinh hoạt, con người tại đó. Tài nguyên du lịch phố cổ là nền tảng của các hình thành các hình thức, hoạt động du lịch tại phố cổ, là điều kiện quan trọng để du lịch phát triển. Kéo theo đó là tình trạng nhiều công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn tập trung tại phố cổ hoặc cách phố cổ không xa, đúng theo xu hướng chung của các điểm du lịch có sức thu hút du khách: du lịch phát triển gắn liền với các dịch vụ phụ như cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi... đi kèm theo. Và số lượng các dịch vụ này tăng lên tỷ lệ thuận với mức độ phát triển du lịch tại nơi đó. Hơn nữa, khi đi

du lịch, đặc biệt là du khách đến từ những quốc gia phát triển, họ thường có xu hướng chọn những khách sạn, nhà nghỉ tại hoặc quanh khu phố cổ để vừa tiện cho việc đi lại, thăm quan phố cổ, vừa dễ dàng tìm hiểu cuộc sống nơi đây, và hơn hết, họ muốn trải nghiệm cảm giác sống trong một không gian phố cổ là như thế nào. Đáp ứng nhu cầu này, việc phát triển các dịch vụ phụ tại phố cổ càng lớn. Lí do cho điều này cũng vì những ngôi nhà tại phố cổ là sở hữu riêng của người dân.

Như vậy, các giá trị tài nguyên phố cổ vốn đã bị giảm do những điều kiện khách quan nay càng bị mất đi nhiều hơn. Nếu tình trạng này tiếp diễn thì các giá trị tài nguyên phố cổ sẽ bị mai một và du lịch cũng không phát triển được. Nên nhu cầu cấp thiết để phát triển du lịch tại phố cổ là vấn đề bảo tồn các tài nguyên nơi đây.

1.6.2. Phát triển du lịch phải đảm bảo lợi ích của cộng đồng

Hoạt động du lịch trên phố cổ được hình thành nên không chỉ nhờ có các tài nguyên du lịch nơi đây mà một phần không nhỏ còn có sự đóng góp của người dân. Chính những người dân nơi đây và những hoạt động sinh hoạt, buôn bán của họ đã phần nào tạo nên nét hấp dẫn, sống động cho phố cổ. Có thể nói, những người dân phố cổ từ lâu đã trở thành một phần hồn của phố cổ. Họ giúp cho phố cổ được “sống” theo thời gian, và đồng thời, chính những người dân nơi đây cũng phần nào góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa lịch sử của phố cổ. Nhờ có họ mà du khách có được cái nhìn chân thực, rõ nét hơn về sinh hoạt hằng ngày trên phố cổ, hiểu hơn về phố cổ thông qua các câu chuyện của những người dân sống nơi đây.

Bên cạnh đó, những người dân nơi đây cũng chính là những người tiếp xúc trực tiếp và nhiều nhất với khách du lịch, đặc biệt là khách ba – lô thông qua các hoạt động du lịch diễn ra trên phố cổ như khách du lịch mua bán hàng lưu niệm, đến thăm nhà dân và tìm hiểu về cuộc sống của người dân. Do đó, cộng đồng dân cư tại phố cổ có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến cảm nhận của du khách khi du khách thăm quan phố cổ, và qua đó người dân phố cổ đã góp phần

tạo nên hình ảnh tốt hay không tốt của du khách về phố cổ.

Như vậy, rõ ràng vai trò của cộng đồng dân cư tại phố cổ rất quan trọng trong việc phát triển du lịch, đặc biệt trong xu hướng hiện nay, du khách rất quan tâm tới chất lượng phục vụ và dịch vụ điểm đến. Họ thích lựa chọn các điểm đến an toàn và văn minh thì việc làm cho người dân đồng lòng chung sức phát triển du lịch tại phố cổ là rất cần thiết. Để thực hiện được điều này, trước hết, người dân phải nhận thấy những lợi ích của họ khi họ tham gia phát triển du lịch tại phố cổ cùng với các ban, ngành tổ chức có liên quan. Đảm bảo lợi ích của cộng đồng trong phát triển du lịch là một bước quan trọng để đạt tới thành công trong phát triển du lịch tại điểm đó. Minh chứng cho quan điểm này được thể hiện trong thành công của Hội An trong phát triển du lịch. Trong hội thảo “Vai trò cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích – nhìn từ Hội An và Mỹ Sơn” đã diễn ra tại Hà Nội trong khuôn khổ Tuần văn hóa du lịch Quảng Nam hướng tới 1000 năm Thăng Long vào sáng 22/11/2009, ông Trương Văn Bay, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hội An chia sẻ, như việc thành phố tổ chức lấy ý dân trước khi ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, sử dụng khu phố cổ Hội An, Quy chế kinh doanh du lịch; thành phố huy động sự tham gia của các tổ chức ban ngành, đoàn thể cùng tham gia quản lý bảo tồn di sản, để người dân cùng tham gia giám sát các hoạt động trong khu phố cổ, nhất là hoạt động tu bổ, kinh doanh du lịch. Các chủ di tích cũng nhiều lần tham gia các cuộc mạn đàm, trao đổi với cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn để cùng tìm ra phương thức bảo tồn, phát huy di tích hiệu quả nhất. Các hoạt động như xây dựng bảo tàng gia đình, tham gia tái hiện “Đêm phố cổ”, các lễ hội truyền thống của địa phương được trên 85% các chủ di tích trong khu phố cổ sẵn sàng tham gia. Ngay cả việc tu bổ di tích cũng được thực hiện theo phương thức xã hội hóa, nhà nước sẽ hỗ trợ từ 40 đến 75% kinh phí tu bổ di tích, phần còn lại sẽ do các chủ di tích đóng góp [6].

Đặc biệt, khi hướng tới phát triển du lịch phố cổ theo hướng phát triển du lịch bền vững thì việc tham gia của người dân bản địa hết sức quan trọng. Có sự

tham gia của người dân bản địa sẽ tạo nên nét đặc trưng, sự khác biệt và sống động cho những sản phẩm, chương trình du lịch. Để làm được điều này, cần sự phối hợp các ban, ngành trong công tác tuyên truyền tại địa phương làm du lịch, tăng cường gặp gỡ và trao đổi giữa các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành với người dân tại khu vực để người dân thấy được quyền lợi và trách nhiệm của mình, để việc kinh doanh du lịch nhận được sự giúp đỡ và hợp tác của người dân bản địa.

Với vai trò đó, du lịch trên phố cổ muốn phát triển thì phải chú ý đến lợi ích của những người dân, phải đảm bảo lợi ích của cộng đồng. Vì khi người dân nhận thấy những lợi ích họ có được do du lịch mang lại, họ không những không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch mà ngược lại, họ có thể hợp tác với các công ty du lịch, tổ chức du lịch để làm cho các hoạt động và hình thức du lịch trên phố cổ Hà Nội phong phú và hấp dẫn hơn.

Kết luận chương 1

Với những giá trị to lớn của các phố cổ ở Việt Nam nói riêng và các phố cổ ở trên Thế giới nói riêng, khả năng phát triển du lịch tại phố cổ là rất lớn. Và nhu cầu cần bảo tồn phố cổ cũng như khai thác phố cổ trong phát triển du lịch trở thành một việc làm cần thiết và đòi hỏi nhiều thời gian, công sức. Và để thực hiện được việc làm này, cần phải có một cơ sở lý luận làm nền tảng vững chắc và hướng đi đúng. Như vậy, việc xác định những giá trị của tài nguyên phố cổ cũng như các yêu cầu, nguyên tắc trong tổ chức để phát triển du lịch tại các phố cổ tại chương 1 sẽ là cơ sở cho việc xác định và đánh giá những giá trị tài nguyên của phố cổ Hà Nội nói chung trong phát triển du lịch.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI PHỐ CỔ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng công tác quy hoạch, bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử tại Hà Nội.

2.1.1. Thực trạng cảnh quan kiến trúc khu phố Cổ Hà Nội:

Hiện nay, khu phố Cổ Hà Nội đang bị đe dọa hết sức nguy cấp. Các khu nhà xuống cấp nghiêm trọng, những ngôi nhà cổ với kiến trúc độc đáo đang bị phá hoại một cách vô thức bởi bàn tay con người. Họ đang dần đánh mất đi cái bản sắc của những di sản kiến trúc quý giá mà họ đã được thừa hưởng. Những ngôi nhà mới với kính sáng loáng, gạch lát nền mới, cao vút đã mọc lên, xâm lấn vào sự bình yên của những cảnh quan độc đáo cổ xưa. Sự đan xen không cân xứng giữa tỉ lệ nhà và kiến trúc nhà đang làm biến dạng đi cái vẻ đẹp vốn có của khu phố Cổ. Những kiến trúc mới này đã phần nào khiến cho không gian của khu phố Cổ bị phá vỡ, đồng thời xuất hiện những nguy cơ làm cho những kiến trúc cổ, những dáng nét cổ kính truyền thống ở đây ngày càng mờ nhạt đi và có thể dẫn đến xóa sổ.

Gói gọn trong một hình tam giác thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, khu phố Cổ Hà Nội có diện tích khoảng 100 ha với các đường bao quanh là Trần Nhật Duật, Đường Thành, Hàng Bông, Hàng Gai và Cầu Gỗ. Hiện nay dân cư khu phố Cổ sống tập trung trong 10 phường với khoảng 21911 hộ dân, tương đương với 84.608 nhân khẩu. Thành phần chính của cộng đồng nơi đây là người buôn bán, thợ thủ công và công nhân viên chức nhà nước. Đa đa số nhà trong khu vực phố Cổ có niên đại khoảng 200-300 năm, hệ thống đường phố rất nhỏ hẹp.

Theo số liệu của Ban quản lý phố Cổ Hà Nội thì thực trạng các công trình nhà ở và hạ tầng kỹ thuật trong khu phố Cổ như sau: 63% công trình nhà ở xuống cấp, 12% nhà nguy hiểm, 5% nhà ở nguy hiểm nghiêm trọng có nguy cơ sụp đổ, 60% số gia đình ở rất chật hẹp.

Mật độ phân bố nhà cổ khu vực này không đồng đều. Trong số 169 ngôi nhà cổ thì tập trung nhiều nhất ở phố Hàng Buồm (14), Hàng Đào (13), Hàng

Bạc(11).

Có những phố chỉ còn lại 1 hoặc 2 ngôi nhà cổ như Hàng Tre, Hàng Hòm, Hàng Lược nhưng lại có tới 20 phố có dưới 5 đơn vị nhà. Và như vậy chỉ còn 5 phố giữ lại được từ 10 đơn vị trở lên.

Mật độ dân cư trong khu vực phố Cổ cao: khoảng trên 5 vạn người/km². Sự quá tải về dân số, sự xuống cấp của môi trường sống cùng những tác động của nền kinh tế thị trường đã đẩy mạnh tốc độ xây dựng làm phá hủy nghiêm trọng cảnh quan kiến trúc phố Cổ. Các hộ đua nhau coi nói mặt tiền ra sát lề đường, các hàng quán bán rải rác làm mất hết vẻ đẹp mỹ quan của khu phố. Việc ban bố cấp giấy phép xây dựng khách sạn, văn phòng, nhà hàng đã xóa sổ vĩnh viễn những ngôi nhà có giá trị lịch sử, kiến trúc nhà hiện đại không mấy hòa nhịp với phong cách trước đây.

Một thực tế đáng ngại nữa hiện nay ở khu phố Cổ là sự quá tải về giao thông. Chỉ với diện tích 100ha nhưng khu vực này được chia thành 76 tuyến phố với 17 tuyến phố lõi I(trong phạm vi bảo vệ tôn tạo cấp I) và 59 tuyến phố lõi II. Tốc độ phát triển kinh tế cùng với sự chuyển biến vượt bậc của khoa học kỹ thuật đã dẫn đến sự bùng nổ về phương tiện cơ giới. Vào những giờ cao điểm, tình trạng tắc nghẽn diễn ra hàng ngày. Mâu thuẫn giữa người đi bộ, phương tiện thô sơ và cơ giới thường xuyên xảy ra tại các điểm giao nhau giữa các tuyến phố Hàng Bông, Hàng Bạc, Hàng Buồm... Một số phố còn xuất hiện những bãi gửi xe công cộng(Cầu Gỗ, góc hồ Hoàn Kiếm) khiến vẻ hấp dẫn của tổng thể khu phố Cổ bị giảm. Cảnh quan thơ mộng và êm đềm xung quanh hồ Gươm đang đứng trước nguy cơ bị “ phá hủy vô hình”. Chẳng bao lâu nữa nếu chúng ta không có những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn thì sự lôi cuốn hấp dẫn đối với du khách và niềm tự hào yêu mến của người dân Hà Nội về một thủ đô “ rêu phong cổ kính” sẽ bị lùi dần vào quá khứ.

2.1.2. Thực trạng quy hoạch và bảo tồn phố Cổ Hà Nội.

2.1.2.1. Khái quát chung:

Trong thời gian qua, khu phố Cổ Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự hỗ trợ của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, sự ủng hộ của người dân trong khu phố Cổ Hà Nội. Giai đoạn 2009-2010 kinh tế quận Hoàn Kiếm có tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định. Đây là điều kiện và cơ hội thuận lợi để Quận đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa khu phố Cổ. Quận Hoàn Kiếm được thành phố giao quản lý trực tiếp Ban quản lý phố Cổ Hà Nội. Đây vừa là vinh dự đồng thời là trách nhiệm lớn đối với Đảng bộ, chính quyền quận Hoàn Kiếm.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Quang Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị. Bí thư Thành ủy Hà Nội tại buổi làm việc với quận Hoàn Kiếm ngày 28/2/2009, trong thời gian qua, Quận đã triển khai thực hiện một số công tác trọng tâm sau:

1. Tập trung nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu phố Cổ, quy hoạch chi tiết khu đô thị giãn dân Việt Hưng, lập đề án giãn dân khu phố Cổ.
2. Tập trung đầu tư cải tạo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong khu phố Cổ.
3. Tích cực triển khai giải phóng mặt bằng, di chuyển các hộ dân để trùng tu, tôn tạo các công trình di tích trong khu phố Cổ bằng ngân sách Quận và nguồn xã hội hóa.
4. Tập trung nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trong khu phố Cổ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về khu phố Cổ để nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trong công tác bảo tồn gìn giữ các giá trị văn hóa, lịch sử khu phố Cổ.
5. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trong khu phố Cổ.
6. Kêu gọi nguồn vốn xã hội hóa để cải tạo các công trình công cộng phục vụ lợi ích dân sinh trong khu phố Cổ; gắn việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa khu phố Cổ với phát triển thương mại-dịch vụ-du lịch.
7. Kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ máy Ban Quản Lý phố Cổ Hà Nội, đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.1.2.2. Kết quả thực hiện:

1/Công tác quy hoạch và xây dựng dự án giãn dân:

- Quy hoạch khu phố Cổ: Ngày 22/01/2010, UBND thành phố Hà Nội có quyết định số 367/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử khu phố Cổ Hà Nội. Sau khi thống nhất với Sở Quy Hoạch Kiến trúc quận đã giao ban quản lý phố Cổ Hà Nội ký hợp đồng với trung tâm phát triển vùng SENA để lập điều chỉnh quy hoạch khu phố Cổ Hà Nội nhưng công ty SENA chưa triển khai được nhiệm vụ này, tiến độ chậm và còn nhiều lúng túng. Quận đang điều chỉnh đơn vị tư vấn sang Viện Quy Hoạch Kiến trúc Đô thị và Nông thôn-Bộ Xây dựng.[2]

Ban quản lý phố Cổ đã ký hợp đồng với Viện Bảo tồn Di tích-Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch và tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng 121 công trình di tích 793/1081 công trình nhà ở có giá trị cần phải bảo tồn theo quyết định số 45/QĐ-UB ngày 04/6/1999 của UBND thành phố. Lập bản 121 công trình di tích đình, đền, chùa, di tích Cách Mạng, nhà liền kề hiện đang chờ ý kiến đánh giá của hội đồng tư vấn. Việc đánh giá này sẽ là cơ sở để lập quy hoạch bảo tồn các di sản trong khu phố Cổ .

- Xây dựng đề án giãn dân khu phố Cổ: Từ năm 2009, Ban quản lý phố Cổ đã ký hợp đồng với công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng CDCC-Sở xây dựng Hà Nội tổ chức khảo sát điều tra xã hội học và xây dựng đề án giãn dân phố Cổ với những nội dung chính như sau:

+ Nghiên cứu và đề xuất những giải pháp cơ bản để giảm mật độ dân cư khu vực phố Cổ (từ mật độ 823 người/ha năm 2009 xuống còn 500 người/ha là mật độ khống chế theo quy hoạch đến năm 2020 tương ứng phải di chuyển khoảng 6.550 hộ dân với khoảng 26.200 người dân). Cụ thể giãn dân phố Cổ giai đoạn 1 sang khu đất tại khu đô thị mới Việt Hưng sẽ di chuyển được 1.800 hộ dân với khoảng 7.200 người dân đang sống trong các di tích, trường học, công sở, số nhà đông hộ, nhà nguy hiểm và các hộ dân trong khu phố Cổ có nguyện vọng di

dòi, đồng thời đề xuất các biện pháp để không tăng dân số trở lại.

+ Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện giãn dân phố Cổ.

+ Nghiên cứu đề xuất một số cơ chế chính sách đặc thù phục vụ dự án giãn dân phố Cổ.

Hiện nay UBND Quận cùng công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng CDCC đã hoàn chỉnh đề án giãn dân khu phố Cổ sau khi tổ chức các cuộc họp, nghiên cứu tiếp thu, bổ xung ý kiến đóng góp của các Sở ban ngành thành phố, chuẩn bị báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch khu nhà ở phục vụ giãn dân phố Cổ trong khu đô thị mới Việt Hưng:

Ngày 03/11/2009 UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 5687/QĐ-UBND “về việc thu hồi 111.212 mét vuông đất tại khu đô thị mới Việt Hưng do Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị đang quản lý giao cho UBND quận Hoàn Kiếm quản lý để chuẩn bị thực hiện dự án giãn dân phố Cổ”.

UBND quận đã đề xuất trình thành phố xin điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu đất phục vụ giãn dân phố Cổ .

2/ Giải phóng mặt bằng trùng tu tôn tạo các di tích trong khu phố Cổ và khu vực hồ Hoàn Kiếm:

Từ năm 2004, Quận đã xây dựng kế hoạch số 71/KH-Ub để giải phóng mặt bằng trùng tu các công trình di tích trên địa bàn với nỗ lực và quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong quận. Giai đoạn 2009-2010 quận đã giải phóng mặt bằng và trùng tu 11 công trình với tổng chi phí 68.118 triệu đồng trong đó di chuyển 86 hộ dân, đầu tư, tôn tạo tượng đài vua Lê và đình Nam Hương giai đoạn 2, đền Bạch Mã, đền Quán Đẽ-Trung tâm thông tin phố Cổ 28 Hàng Buồm, đình Kim Ngân-42 Hàng Bạc, đình Yên Thái, đình chùa Thái Cam, chùa Cầu Đông.

Việc giải phóng mặt bằng, trùng tu các di tích đã bảo tồn được các di sản vật thể, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân thu hút khách du lịch, đồng thời còn xây dựng được các thiết chế văn hóa tại cơ sở, trở thành điểm sinh hoạt văn

hóa, tổ chức lễ hội của cộng đồng dân cư và cũng là giảm số dân sống trong khu phố Cổ, Hiện nay quận tiếp tục giải phóng mặt bằng, trùng tu các di tích đình Phả Trúc Lâm, đình Đông Thành, đình Tân Khai, quán Chùa Huyền Thiên, chùa Kim Cổ, đình đền Thiên Tiên, đền Vũ Thạch... bảo tồn nhà vườn số 6 Đình Liệt.

3/ Tập trung xây dựng môi trường văn hóa và bảo tồn văn hóa phi vật thể khu phố Cổ:

Trong những năm qua, quận đã phối hợp với Hội di sản Văn hóa Thăng Long Hà Nội xây dựng đề án “ nghiên cứu tổ chức lễ hội truyền thống trong khu phố Cổ và khu vực hồ Hoàn Kiếm” đã phê duyệt đề án bảo tồn 14 lễ hội. Quận đã nghiên cứu đề án “ Một số nét văn hóa ứng xử của người dân trong khu phố Cổ”. Đề án được triển khai bài bản, công phu lấy ý kiến tham gia của nhiều nhà khoa học và nhân dân từ tổ dân phố, hàng năm được đánh giá tại hội nghị tổ dân phố cùng với đánh giá việc thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nên thu hút được sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Đề án đã giúp cải thiện môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của người dân phố Cổ.

Hàng năm, quận đã tổ chức các hoạt động triển lãm giới thiệu về văn hóa phi vật thể như: Tết trung thu trong khu phố Cổ, ngày văn hóa trà Việt, trình diễn 3 dòng tranh dân gian, nghề gốm, nghề lụa, giới thiệu âm nhạc truyền thống như ca trù, hát xẩm, hát trống quân, hát vãn... được tổ chức thường xuyên tại các ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, 38 Hàng Đào, 28 Hàng Buồm trong các dịp lễ hội và Tết, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân khu phố Cổ.

Tiếp tục phối hợp với chuyên gia Toulouse-Pháp để nghiên cứu các giá trị văn hóa phi vật thể trong khu phố Cổ, về nghề và phố nghề truyền thống. Dịp đại lễ 1000 năm Thăng Long, quận đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ có ý nghĩa thu hút đông đảo người dân tham gia: biểu diễn âm nhạc truyền thống cùng với sự góp mặt của đoàn nghệ sĩ thành phố Toulouse (đoàn múa rối, nhạc Jazz, nhạc trữ tình) sang biểu diễn xung quanh Hồ Hoàn Kiếm và khu phố Cổ.

Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn UBND các phường, các tiểu ban quản lý di tích đảm bảo tốt công tác quản lý di tích, tổ chức các lễ hội theo đúng quy định của Bộ Văn hóa, quy chế về việc tổ chức lễ hội, không để xảy ra các hiện tượng mê tín dị đoan và truyền bá ấn phẩm phi văn hóa.

4/ Công tác quản lý trật tự đô thị:

Công tác quản lý trật tự đô thị được tăng cường. Công tác kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường được chỉ đạo quyết liệt. Một số tồn tại về trật tự đô thị, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, xây dựng bục bệ, ki ốt, hoạt động kinh doanh buôn bán, các điểm giao thông trái phép được xử lý kiên quyết. Trật tự hè đường, vệ sinh môi trường trong khu phố Cổ có nhiều chuyển biến tích cực. Quận đã triển khai một số biện pháp như: triển khai mô hình “khoán quản” thực hiện xã hội hóa công tác quản lý trật tự đô thị. Xây dựng mô hình tự quản khu dân cư phát huy vai trò của quần chúng, nhân dân trong công tác giữ gìn trật tự đô thị, vệ sinh môi trường.

Triển khai xây dựng các tuyến phố hoa, trang trí cờ đèn... trong các ngày lễ lớn với sự tham gia của các tầng lớp nhân dân tạo được không khí vui tươi phấn khởi

Được sự đồng ý của thành phố và chính phủ, quận đã chỉ đạo việc đưa phương tiện giao thông sạch (xe ô tô điện) vào phục vụ du khách trong và ngoài nước tham quan khu phố cổ. Qua gần 1 năm hoạt động, phương tiện giao thông này đã phát huy hiệu quả về kinh tế và xã hội.

Chuyển đổi mô hình quản lý lao động, tuyến phố đi bộ Hàng Đào-Hàng Ngang-Hàng Đường-Đông Xuân, kết nối với chợ đêm Đông Xuân, nâng cao hiệu quả tạo thành một không gian đi bộ, tạo ra 1 điểm du lịch hấp dẫn thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Quận đã xây dựng và triển khai “Đề án tăng cường quản lý trật tự xây dựng gắn với phát huy giá trị lịch sử, văn hóa khu phố Cổ Hà Nội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm”. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cải cách thủ tục cấp phép, xây dựng tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng

trong khu phố Cổ ngăn chặn các công trình xây dựng trái phép, giải quyết xử lý vi phạm. Năm 2009 đầu năm 2010, đã xử lý kiên quyết, yêu cầu chủ đầu tư tháo dỡ phần vi phạm của 9 công trình sai phép trong phố Cổ. Về cơ bản công tác quản lý trật tự xây dựng có chuyển biến tích cực. Năm 2010, vi phạm trật tự giảm 34%, công trình xây dựng có phép đạt 95%.

5/ Kêu gọi đầu tư nguồn vốn xã hội hóa và hợp tác quốc tế:

Quận đã kêu gọi các doanh nghiệp, các tổ chức và các cá nhân đầu tư xây dựng các công trình công cộng trong khu phố Cổ: Xây dựng chợ cửa Nam 280 tỷ đồng, chợ Hàng Da 240 tỷ đồng. Bảo tồn trùng tu 5 di tích đình, chùa với tổng kinh phí 72,83 tỷ đồng.

Quận tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế bảo tồn khu phố Cổ: với cục địc chính Bỉ về ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý địa chính; hợp tác với các trường đại học Nhật Bản, Hàn Quốc, Hội kiến trúc sư Genova-Ý... trong nghiên cứu bảo tồn khu phố Cổ. Năm 2009, thành phố Toulouse hỗ trợ 40000 Euro cho dự án cải tạo mặt đứng một đoạn phố Tạ Hiện và năm 2010 hỗ trợ 40000 Euro để phục vụ tuyên truyền và lắp đặt trang thiết bị của Trung tâm thông tin phố Cổ...

II. Những vấn đề tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại và hạn chế:

Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử khu phố Cổ, việc xây dựng đề án giãn dân khu phố Cổ và điều chỉnh quy hoạch khu nhà ở phục vụ giãn dân tại Việt Hưng còn chậm.

Việc giải phóng các hộ dân sống trong di tích gặp nhiều khó khăn khi áp dụng các quy định chung của thành phố cho giải phóng mặt bằng ở khu vực phố Cổ.

Trật tự đô thị, trật tự giao thông trong khu phố Cổ còn nhiều tồn tại: nhiều phương tiện cung tham gia giao thông gây ách tắc ô nhiễm môi trường. Ô tô con, ô tô khách thường xuyên đỗ sai quy định, đỗ trên vỉa hè, phát sinh các điểm

giao thông tĩnh trái phép. Ý thức chấp hành của người dân chưa cao.

Nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa còn hạn chế.

Các công trình nhà ở có giá trị thuộc sở hữu nhà nước hiện đang cho thuê hoặc giao cho các doanh nghiệp sau khi cổ phần quản lý còn nhiều, nhưng chưa được quan tâm trùng tu, chưa sử dụng có hiệu quả.

Việc bảo tồn, tôn tạo khu phố Cổ chủ yếu vẫn bằng ngân sách, chưa huy động được nguồn xã hội hóa. Hoạt động dịch vụ-thương mại-du lịch trong khu phố Cổ chưa có sự kết nối giữa các đơn vị. Việc bảo tồn các phố nghề, cửa hàng chuyên kinh doanh đồ thủ công truyền thống còn hạn chế.

Việc quảng bá hình ảnh khu phố Cổ và phát huy giá trị lịch sử văn hóa của các công trình di tích đã được triển khai nhưng còn yếu, hiệu quả chưa cao...

2.1.2.3 Phương hướng nhiệm vụ:

1/ Công tác quản lý đô thị:

- Về quản lý trật tự vỉa hè, giao thông, vệ sinh môi trường đô thị.
Tập trung làm tốt công tác trật tự đô thị, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình “khoán quản”. Lực lượng tự quản khu dân cư, lực lượng tự quản giữ gìn trật tự đô thị, trật tự hè phố, vệ sinh môi trường tại địa bàn các phường.
Tiếp tục mở rộng không gian đi bộ trên địa bàn Quận tại khu vực bảo tồn cấp 1 (Hàng Buồm, Tạ Hiện, Hàng Giày, Mã Mây, Lương Ngọc Quyến...). Hiện nay, công ty cổ phần Đồng Xuân đang hoàn chỉnh phương án tổ chức, dự kiến sẽ triển khai trong quý II/2011. Sơ kết hoạt động phương tiện xe ô tô điện để mở rộng phạm vi hoạt động trên phạm vi quận.
- Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị: Giai đoạn 2011-2015, quận sẽ tổ chức sắp xếp lại 100% hệ thống đường dây đi nổi trong khu phố Cổ và cải tạo hạ tầng kỹ thuật nổi 4 tuyến phố trong khu phố Cổ đạt tỷ lệ 100% tuyến phố được cải tạo.
- Về quản lý trật tự xây dựng: Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân thực hiện đúng các quy định về quản lý trật tự xây

dựng, xây dựng đúng giấy phép được cấp, đồng thời nâng cao trách nhiệm của lực lượng thanh tra xây dựng quận, phường trong công tác hậu kiểm sau phép, kiểm soát 100% các công trình xây dựng, đảm bảo tỷ lệ có phép đạt trên 95%.

2/ Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu phố Cổ:

Quận sẽ đẩy nhanh việc xây dựng quy hoạch điều chỉnh, bảo tồn khu phố Cổ, phát huy những mặt đã làm tốt, khắc phục những tồn tại của quy hoạch bảo tồn, tôn tạo khu phố Cổ theo quyết định 70/QĐ-BXD tiến tới hoàn chỉnh điều lệ quản lý khu phố Cổ Hà Nội thay thế quyết định 45/QĐ-UB. Theo các bước:

- Đánh giá hiện trạng 76 tuyến phố trong khu phố Cổ đưa ra giải pháp bảo tồn và phát triển cho từng tuyến phố, ô phố. Giữ nguyên phạm vi khu phố Cổ, bỏ phân khu bảo tồn cấp 1, cấp 2. Đề xuất phương án cải tạo các điểm phục vụ công cộng, các điểm nhấn kiến trúc trong khu phố Cổ.

- Về quản lý quy hoạch kiến trúc khu phố Cổ: Xác định các di tích, các ngôi nhà có giá trị cần bảo tồn nguyên trạng. Các khu vực khác thì xác định các chỉ tiêu về quy hoạch và xây dựng, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, việc giới hạn không chế chiều cao, số tầng của các công trình xây mới phụ thuộc vào công trình liền kề, trong từng ô phố và tuyến phố theo nguyên tắc bảo tồn tuyến phố giữ kiến trúc mặt đứng, cải tạo bên trong các ô phố, các khu nhà theo hướng hiện đại. Đảm bảo mật độ xây dựng của ô phố và các biển số nhà với kiến trúc nhà truyền thống.

3/ Bảo tồn di sản trong khu phố Cổ:

Di sản vật thể: Tập trung giải phóng các hộ dân hiện đang sống trong các di tích đặc biệt là các công trình di tích đã xuống cấp nguy hiểm, các công trình đình, đền trong khu phố Cổ. Bảo tồn các công trình nhà ở có giá trị thuộc sở hữu nhà nước, đầu tư bảo tồn mặt đứng các tuyến phố. Kiến nghị cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích người dân bảo tồn công trình nhà ở có giá trị và đầu tư cải tạo khu phố Cổ bằng nguồn lực từ xã hội.

Di sản phi vật thể: Bảo tồn và xây dựng nếp sống văn hóa của người dân

phố Cổ, phát huy giá trị lịch sử văn hóa khu phố Cổ gắn với việc phát triển dịch vụ-thương mại-du lịch, tổ chức tốt các lễ hội truyền thống, bảo tồn một số nghề truyền thống gắn với phố nghề. Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc gìn giữ di sản phố Cổ.

4/ Công tác phục vụ giãn dân khu phố Cổ:

- Hoàn thành việc trình UBND thành phố phê duyệt đề án giãn dân phố Cổ và phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu nhà ở phục vụ giãn dân phố Cổ tại Việt Hưng.

- Tiến hành lập và trình duyệt dự án giãn dân phố Cổ gồm hai dự án thành phần: dự án “ Tổ chức di dời các hộ dân khỏi khu vực phố Cổ” và dự án “ Đầu tư xây dựng khu nhà ở và trung tâm thương mại phục vụ giãn dân phố Cổ tại khu đô thị mới Việt Hưng”.

- Phấn đấu đến năm 2012 khởi công xây dựng khu nhà ở giãn dân phố Cổ tại Việt Hưng theo quy hoạch được thành phố phê duyệt. Năm 2016: hoàn thành 1.800 căn hộ phục vụ giải phóng đợt 1 cho các đối tượng là hộ dân đang sống trong các khu di tích, trường học, công sở, các số nhà đông hộ và các hộ dân tự nguyện di chuyển [2].

2.2 Thực trạng hoạt động du lịch tại phố Cổ Hà Nội.

2.2.1. Lượng khách du lịch đến Hà Nội.

Song song với chính sách mở cửa nền kinh tế Việt Nam là lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam có xu hướng đông dần và Hà Nội là cửa ngõ để đón đủ các loại khách du lịch từ các nước trên thế giới. Số lượng khách nội địa cũng tăng cao.

Bảng 1: Tương quan về số lượng khách 10 thị trường hàng đầu đến Hà Nội năm 2010.

Năm	Năm 2009(lượt khách).	Ước tính 2010	Tỷ lệ (%).
Tổng số	1.013.334	1.200.000	118,42
Trung Quốc	122.972	163.849	133,34
Pháp	99.320	116.034	116,83
Australia	88.005	92.939	105,61
Hàn Quốc	49.945	48.832	97,77
Nhật Bản	94.907	117.475	123,78
Mỹ	67.834	68.358	100,77
Thái Lan	36.997	34.648	93,65
Đức	50.233	132.010	262,79
Malaysia	37.124	37.250	100,34
Anh	58.648	68.540	116,87

(theo Tạp chí du lịch Việt Nam, số 4/2010)

Bảng 2: Khách du lịch quốc tế, nội địa đến Hà Nội năm 2010.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Ước tính 2010	Tỷ lệ (%)
Tổng khách du lịch	10.213.334	12.300.000	21
Khách quốc tế	1.013.334	1.7000.000	62
Khách nội địa	9.200.000	10.600.000	15.22

(theo Tạp chí du lịch Việt Nam số 4/ 2010)

10 thị trường khách hàng đầu đến Hà Nội là: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Pháp, Úc , Mỹ, Anh, Đức, Đài Loan, Thái Lan. Lưu lượng khách đến từ các thị trường này ngày một lớn hơn. Ngoài các thị trường truyền thống của chúng ta như thị trường Châu Âu (Pháp, Đức, Anh...) khách du lịch đến thị trường Pháp hay Đức hầu như đến Việt Nam là vào thăm Hà Nội.[6].

Lượng khách đến Hà Nội tăng mạnh.

Theo Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội Trương Minh Tiến, cho biết, trong dịp Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội vừa qua, Hà Nội là điểm đến của khoảng 1,2 triệu lượt khách nội địa và hơn 30 nghìn lượt khách quốc tế

Như vậy, trong hơn 9 tháng năm 2010, Hà Nội đã đón khoảng 9 triệu lượt khách nội địa (tăng khoảng 40% so với cùng kỳ năm trước) và 960 nghìn lượt khách quốc tế (tăng 15%).

Cũng theo ông Trương Minh Tiến, những thành công rực rỡ trong việc tổ chức Đại lễ đã góp phần thiết thực trong việc quảng bá hình ảnh Thủ đô 1000 năm tuổi ra thế giới.

Dự báo, sau Đại lễ, lượng khách quốc tế đến Hà Nội sẽ ngày một đông hơn. Từ nay đến khi kết thúc Năm Du lịch quốc gia 2010, ngành du lịch Thủ đô sẽ tiếp tục nâng cấp chất lượng cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch, xây dựng thêm nhiều tour đặc sắc, triển khai phong trào "Người Hà Nội đón bạn thăm nhà"... Dự kiến, trong năm 2010, Hà Nội sẽ đón 1,4 triệu lượt khách quốc tế và 11 triệu lượt khách nội địa.

Sau sự kiện Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội, lượng khách quốc tế đến Hà Nội tăng mạnh. Thống kê của Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch Hà Nội cho thấy 5 tháng đầu năm 2011, lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt gần 5,7 triệu lượt người, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khách quốc tế đạt 552.000 lượt khách, tăng 20%.

Một số thị trường khách trọng điểm đến Hà Nội tăng đáng kể như khách Trung Quốc ước đạt gần 82.000 lượt người, tăng 32% so với cùng kỳ; khách Australia đạt gần 50.000 lượt, tăng 28%; khách Nhật Bản đạt trên 48.000 lượt, tăng 14%. Lượng khách quốc tế có sự tăng mạnh do hình ảnh du lịch Hà Nội được quảng bá mạnh mẽ tại thị trường các quốc gia trọng điểm; cùng với các biện pháp thu hút khách hấp dẫn của ngành du lịch Thủ đô. Sản phẩm du lịch Hà Nội trong thời gian qua có sự đầu tư theo hướng đa dạng, chất lượng; hạ tầng du lịch cơ

bản đã thay đổi; nhân lực đang được chuẩn hóa.

2.2.2. Dịch vụ du lịch tại phố Cổ Hà Nội.

a. Cơ sở lưu trú:

* Ưu điểm:

- Khách sạn, nhà nghỉ ở đây rất đa dạng về phong cách, mẫu mã nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nội địa và quốc tế đến du lịch phố Cổ.

* Nhược điểm:

- Thái độ phục vụ của các khách sạn cao cấp vẫn chưa được hoàn thiện. Tuy có qua đào tạo nhưng vẫn còn mắc một số sai sót trong khâu tổ chức và tiếp đón khách.

- Ở một số khách sạn cao cấp trong khu vực phố Cổ vẫn chưa đa dạng hóa các loại phòng cho thuê hoặc số lượng phòng chưa đủ đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Các khách sạn cao cấp thường ít có chiến dịch quảng cáo trên truyền hình hay truyền thông mà hầu như chỉ quảng cáo trên website của mình. Chính vì thế mà các khách sạn trong khu vực phố Cổ ít có khả năng cạnh tranh được với các khách sạn có tầm cỡ quốc tế như : Melia, Metropole... và hầu như chỉ biết đến bằng cách truyền miệng.

Một số khách sạn trong khu phố Cổ Hà Nội:

- Khách sạn RainBow Ha Noi

+ Add: 20 Hàng Cân, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Email: info@rainbow.com

+ Website: www.rainbowhanoi.com; Tel: 0948454523.

- Sunrise Hotel Ha Noi

+ Add: 9A Hàng Mắm, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

+ Email: SunrisehotelHanoi@gmail.com

+ Tel: 0957118099 / 0988099093

- Ha Noi Luxor Hotel.

+ Add: 59 Hàng Cót, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- + Web: Hanoiluxorhotel.com
- + Tel: 04 39275115 / 04 39275116.
- Silk Path Hotel.
- + Add: 195 – 199 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- + Email: info@silkpathhotel.com
- + Web: [www. Silkpathhotel.com](http://www.Silkpathhotel.com)

b. Dịch vụ ăn uống:

Ẩm thực là một dòng chảy không ngừng nghỉ. Như con sông nó đi qua bao nhiêu tầng nấc, bờ bãi của kinh nghiệm ăn và sống mới trở thành nghệ thuật. Chính vì vậy nhu cầu về ăn uống không phải chỉ cốt để no mà còn là sự thưởng thức hương vị kèm với lịch sử văn hóa, tập quán của mỗi dân tộc. Ăn uống cũng là văn hóa, gọi sự khám phá của biết bao du khách.

Có những dãy phố Hà Nội trở nên nổi tiếng bởi người ta luôn gọi nó bằng những cái tên của những món ăn làm say đắm lòng người. Có nơi đâu như Hà Nội mà tên phố- phố Chả Cá lại được đặt theo tên một món ăn trên phố này, món chả cá Lã Vọng! Cả cái quán ăn nức tiếng trên phố này. Thực đơn trăm năm nay cũng chỉ có món ấy mà thôi! Ngoài ra còn phải kể đến Bún chả Hàng Mành, đậu phụ mắm tôm ngõ Phát Lộc, bánh cuốn cà cuống Hàng Gà, phở Bát Đàn, Cầu Gỗ... Những tên món ăn gắn liền với tên phố, như không thể tách rời nhau mà hòa trộn, bổ xung cho nhau để tạo thành hồn của phố ! Rồi cà phê phố Nhân phố Hàng Mành, bánh cốm Hàng Than, chè Lò Sũ, bánh gối, cháo gà, cháo vịt – Lý Quốc Sư, ô mai Hàng Đường... hay điển hình hơn cả là phố ăn đêm – Tống Duy Tân – đã được UBND quyết định là chọn là “ phố văn hóa ẩm thực Việt Nam”.
[3,8]

Phố này trước đây thuộc địa bàn Hàng Bông Lờ (phía cuối của địa bàn Hàng Bông xưa) với chiều dài 280 m, dãy phố này từ lâu đã được biết đến với món gà tần nổi tiếng và một số món ăn đặc sản như: bánh cuốn Kỳ Đồng , hải sản biển, cháo cá ám... Những quà, những bánh ấy hòa trộn cùng phố phường, tạo nên cái nét riêng của một không gian ẩm thực Hà Nội, để rồi nó không còn là những quà, những bánh nữa mà trở thành nỗi nhớ quay quắt gắn với mỗi phố

phường mỗi khi đi xa.

Nhưng với thực trạng hiện nay, vấn đề về an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm của chính quyền sở tại và các du khách đến phố Cổ. Chỉ cần dạo xe một vòng quanh phố Cổ Hà Nội là ta có thể dễ dàng thấy thức ăn được bày bán nhan nhản trên khắp các nẻo đường. Các quán cơm rang, bún, phở, bánh cuốn... mọc lên như nấm trên các vỉa hè ... Khách hàng vô tư "thưởng thức" những món ăn lẫn với bụi và khói dày đặc của xe cộ mà chẳng ai buồn bận tâm tới vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Theo điều tra của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Bộ Y tế), thức ăn chín đường phố Hà Nội có tỷ lệ nhiễm khuẩn E.coli cao: món nộm thập cẩm với tỷ lệ 78%; nem chua 88%; giò, nem chạo 88%... Đại diện Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm cho biết, sở dĩ thực phẩm chế biến sẵn có tỷ lệ nhiễm E.coli cao là do việc chế biến không tuân thủ theo quy trình vệ sinh, các dụng cụ chế biến và vệ sinh cá nhân của người trực tiếp chế biến thực phẩm không bảo đảm.

Cũng theo kết quả điều tra của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ bàn tay người làm dịch vụ thực phẩm nhiễm khuẩn E.coli rất "ấn tượng". Tại Hà Nội, tỷ lệ bàn tay người làm dịch vụ thực phẩm thức ăn đường phố nhiễm E.coli là 43,42%; người làm trong khách sạn, nhà hàng là 62,5%; trong bếp ăn tập thể là 40%. Với thực trạng chế biến thức ăn như thế, việc bị ngộ độc thực phẩm, nhiễm bệnh đường ruột, nhiễm các loại giun, sán là điều khó tránh khỏi

Không những vậy, các quán ăn ở khu phố Cổ còn bày lấn chiếm vỉa hè, bày bàn ghế la liệt cả xuống lòng đường gây cản trở giao thông. Lệnh cấm kinh doanh, buôn bán và đỗ xe trên vỉa hè, lòng đường đã ra đời gần 1 năm nay nhưng trên các tuyến phố, song hành cùng biển cấm vẫn là la liệt những hàng quán tấp nập bán mua.

Khu phố cổ Hà Nội, “căn bệnh” lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, buôn bán sau gần 1 năm “đại phẫu” không những không thuyên giảm mà dường như còn nặng hơn. Khắp khu phố, hàng rong tràn ngập; vỉa hè, lòng đường được tận dụng triệt để trong việc kinh doanh buôn bán.

Ở nhiều tuyến phố lớn các biển cấm vẫn còn đó nhưng... vô giá trị, “cấm cũng như không”.

c. Dịch vụ mua sắm:

Hàng hóa được bày bán la liệt, san sát dọc các phố trong khu phố Cổ, đủ các mặt hàng chủng loại, từ cao cấp đến bình dân đáp ứng được nhu cầu mua sắm của du khách. Nhưng song song lại là tình trạng chặt chém, thét giá cao thậm chí không tương ứng với chất lượng hàng hóa bán ra mà điển hình nhất là ở khu vực chợ đêm. Ngoài ra, hiện nay, tại phố cổ cũng xuất hiện những hiện tượng bất cập trong hoạt động du lịch như tình trạng đeo bám khách, bắt chẹt khách của một số người bán hàng rong. Mỗi khi nhìn thấy "ông Tây, bà đầm", họ xán lại. Không cần biết khách có đồng ý hay không, họ vẫn nhắc đôi quang gánh từ vai mình, đặt lên vai khách và chụp luôn cả chiếc nón lên đầu họ hay dúi vào tay khách những thứ quà rong như chuối, cóc... và rút tiền của khách với mức giá gấp nhiều lần giá trị thực của hàng bán. Vẫn biết gánh hàng rong là một trong những nét đặc sắc, độc đáo trên đường phố Hà Nội nhưng với những chiêu moi tiền của du khách như thế này sẽ chỉ tạo cho du khách sự khó chịu và thêm những hình ảnh, ấn tượng không tốt về du lịch tại phố cổ Hà Nội.

Bên cạnh đó, Chợ đêm phố cổ Hà Nội cũng còn tồn tại nhiều bất cập như nhiều hàng buôn bán các mặt hàng của Trung Quốc, tình trạng trộm cắp, vệ sinh an toàn thực phẩm... vẫn còn xảy ra.[20].

Chợ đêm trên khu phố cổ Hà Nội tồn tại trên 6 năm nay, như một thương hiệu của Thủ đô, nhưng ngày càng bị thương mại hoá với tràn lan hàng "hiệu" dỏm, thậm chí cả băng đĩa lậu.

Tình trạng lấn chiếm vỉa hè để bán quán nước, hàng ăn, chợ cóc diễn ra ngày càng nhiều ở chợ đêm, một số người để xe thiếu ý thức trên tuyến phố “cấm đỗ xe và đi xe” khiến chợ thêm lộn xộn.

Trong khi đó, không gian của chợ rất ít tinh thần và màu sắc văn hoá Việt. Hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ, rất ít hàng mang nhãn hiệu Việt Nam. Thậm chí, có thể dễ dàng tìm thấy các nhãn hiệu như D&G, Gucci... với giá chỉ

vài chục nghìn đồng.

d. Dịch vụ tham quan:

Đến Hà Nội, không một du khách nào có thể bỏ lỡ việc đi tham quan khu phố cổ, tìm hiểu cuộc sống nhộn nhịp, những dấu ấn của không gian kiến trúc còn lưu lại của 36 phố phường. Bà Đặng Thị Thọ, Giám đốc chi nhánh Công ty Phụng Hoàng cho biết: Du khách quốc tế đến Hà Nội đều muốn tham quan khu phố cổ, được coi là “linh hồn” của Hà Nội ngàn năm, đã được nhắc tới nhiều trong các sách hướng dẫn du lịch. Đặc biệt họ rất muốn tìm hiểu, quan sát các khu phố cổ mà gắn với từng khu phố là những ngành nghề đặc trưng với chữ “Hàng...”. Với tốc độ đô thị hoá như hiện nay, nhiều tuyến phố giữ lại nghề cũ còn rất ít. Thường khi đến khu phố cổ Hà Nội, du khách có thể dạo bộ, đi xích lô, đi xe điện. Các tuyến phố mà khách Tây thích đi là Hàng Bạc, Hàng Mã, Hàng Đào, Mã Mây, Tạ Hiện... Để giúp du khách có thể tìm hiểu sâu hơn về phố cổ, được sự giúp đỡ của thành phố Toulou (Pháp), Ban quản lý phố cổ đã triển khai trùng tu tôn tạo một số điểm di tích như Đình Đồng Lạc (38 Hàng Đào) với nghề buôn bán lụa, Đền Quan đế (28 Hàng Buồm); Nhà cổ 87 Mã Mây. Và mới đây, Ban quản lý phố cổ khánh thành và đưa vào hoạt động đình Kim Ngân, tọa lạc tại 42 phố Hàng Bạc, (phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.)

Những tờ rơi quảng cáo, hướng dẫn, giới thiệu về các di tích đều có bày bán tại các điểm tham quan tiêu biểu như: nhà cổ ở 87 Mã Mây, đình Kim Ngân ở 42 Hàng Bạc. Du khách có thể tự do khám phá những nét độc đáo của không gian phố cổ xưa thông qua những di tích, những nhà cổ còn tồn tại cho tới ngày nay. Nhưng hiện nay phần lớn tại những điểm tham quan này đều chưa có hướng dẫn viên tại điểm mà đa số chỉ có những hướng dẫn viên theo tour của các công ty lữ hành.

e. Các dịch vụ khác:

* Xe điện tham quan:

Xe điện chở khách du lịch do Công ty cổ phần Đồng Xuân thực hiện, với

loại xe chạy bằng ắc quy, từ 5 đến 12 chỗ ngồi. Giá vé dự kiến từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng một người một lượt tùy theo tuyến tham quan. Du khách thuê cả xe với giá 160.000 đồng đến 240.000 đồng trong 90 phút.

Nơi xuất phát đầu tiên là khu vực đường đôi trên phố Đinh Tiên Hoàng, ô tô điện du lịch sẽ đi qua 28 tuyến phố thương mại, 13 phố nghề, 22 đình, 9 đền, 3 chùa, 8 di tích lịch sử, thắng cảnh khu vực hồ Hoàn Kiếm và chợ Đồng Xuân

Mỗi ô tô điện có khả năng chở được 8 người với giá vé là 15.000 đồng/người/lượt giây với lộ trình dài khoảng 7km. Thời gian hoạt động ban ngày từ 8h30 - 16h30, buổi tối từ 19h - 23h với khoảng thời gian 45 phút/chuyến.

Tham quan phố cổ và xung quanh Hồ Gươm bằng ô tô điện còn lạ lẫm đối với đại đa số người dân Thủ đô.

Ngay trong ngày đầu tiên, nhiều du khách đã tỏ ra khá thích thú với phương tiện mới dùng để đi tham quan này. Chị Hòa, một du khách đến từ TP Hồ Chí Minh cho biết: “Theo như tham khảo ý kiến của bạn bè tôi định thuê một chuyến xích lô để đi tham quan khu vực này nhưng khi bắt gặp những chiếc xe ô tô điện, tôi đã thay đổi ý định và tôi thật bất ngờ với nó, không chỉ sạch mà nó hoạt động rất êm, không gây bất cứ một tiếng ồn nào”. [21].

Mới bắt đầu đi vào hoạt động, chắc hẳn việc tham quan phố cổ và xung quanh Hồ Gươm bằng ô tô điện còn lạ lẫm đối với đại đa số người dân Thủ đô cũng như du khách, nhưng nếu hoạt động tốt đây có thể được coi là hình thức mới để quảng bá hình ảnh của Thủ đô,.

12 chiếc xe ô tô điện của Công ty CP Đồng Xuân đã chính thức được khai trương và đưa vào hoạt động từ ngày 17/7/2010.

Chương trình: Du lịch xe điện khám phá Phố Cổ Hà Nội

(Thời gian 1/2 ngày - Khởi hành bằng xe điện)

Lịch trình

-Xe đón quý khách tại điểm hẹn và đưa quý khách tham quan theo lịch trình :
Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, Đồng Xuân, Hàng Chiếu, Nguyễn Siêu, Lò Rèn, Hàng Đồng, Hàng Vải, Hàng Buồm, Mã Mây, Hàng Bạc, Hàng Bò, Bát Đàn, Hàng Quạt, Lương Văn Can, Lê Thái Tổ, Hàng Khay, Đinh Tiên Hoàng.

- Trên xe quý khách sẽ được nghe thuyết minh, khi đi qua 28 tuyến phố và dừng lại tham quan tại 3 điểm đặc trưng nhất của phố cổ. Thời gian dừng đỗ ở mô là 30 phút.

Quý khách chọn 3 trong số những điểm tham quan dưới đây:

- Di tích 48 Hàng Ngang
- Chợ Đồng Xuân
- Chùa Huyền Thiên
- Đền Bạch Mã
- Đền Bạch Mã
- Ô Quan Chưởng
- Nhà cổ 87 Mã Mây
- Nhà thờ Lớn
- Tượng đài Vua Lê Thái Tổ
- Tượng đài Vua Lý Công Uẩn
- Đền Ngọc Sơn [21]

*** Chợ đêm:**

Sau hơn 6 năm đi vào hoạt động, những hoài nghi ban đầu về hiệu quả của tuyến phố đi bộ Hàng Đào - Đồng Xuân và chợ đêm Đồng Xuân dần biến mất, thay vào đó là một điểm du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách gần xa tới mua sắm, tham quan, thưởng thức văn hóa nghệ thuật.

Phố đi bộ Hàng Đào - Đồng Xuân và chợ đêm Đồng Xuân đã thể hiện được nhiệm vụ chính là khai thác nét văn hóa phố cổ Hà Nội; quảng bá kiến trúc, không gian phố cổ; giới thiệu sản phẩm làng nghề phố nghề Hà Nội và xây dựng điểm đến của du lịch Hà Nội.

Phố đi bộ được tổ chức vào 3 buổi tối cuối tuần từ thứ 6 đến Chủ nhật, còn chợ đêm Đồng Xuân họp cả tuần, đặc biệt thứ 7 hàng tuần chợ còn tổ chức hoạt động văn nghệ dân gian như hát chèo, xẩm, ca trù, quan họ do Hội Nhạc sỹ Việt Nam thực hiện.

Ông Đỗ Xuân Thủy, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đồng Xuân (đơn vị quản lý tuyến phố đi bộ và chợ đêm Đồng Xuân), cho biết tuyến phố đi bộ Hàng Đào - Đồng Xuân và chợ đêm Đồng Xuân đã giới thiệu được yếu tố văn hóa, kiến trúc không gian phố cổ tới du khách trong nước và quốc tế; tạo điều kiện cho du khách khám phá Hà Nội về đêm, thông qua đó thu hút ngày càng đông hơn du khách đến tham quan Hà Nội.

Hòa vào dòng người đi chơi trong không gian đi bộ phố cổ mới cảm nhận được sức hấp dẫn của chợ đêm và phố cổ đêm; cho dù tiết trời nóng nực đêm mùa hạ cũng không nản bước chân người mua sắm, tham quan.

Suốt theo dọc tuyến phố đi bộ và chợ đêm Đồng Xuân, người ta có thể khám phá một phố cổ Hà Nội lung linh trong ánh đèn với thói quen sinh hoạt của người dân; đồng thời mua sắm những hàng lưu niệm, hàng tiêu dùng tại những dãy sạp hàng dựng trong tuyến phố.

Hơn 3.000 hộ kinh doanh đêm trên khắp tuyến phố đi bộ và chợ đêm tạo ra sức hấp dẫn về mua sắm hàng hóa với giá cả rất bình dân. Điều đặc biệt, ngay cạnh những dãy hàng náo nhiệt người ta vẫn cảm nhận được một đêm phố cổ

trầm mặc qua những mái ngói thâm nâu thiếu ánh đèn hay những căn nhà im lìm đóng cửa sau lưng.

Những căn nhà nhỏ, lô xô nằm nép mình vào nhau gợi lên cảm giác hoài cổ cho du khách đúng với bản chất cổ kính của những khu phố cổ. Anh John Lancaster, du khách đến từ Mỹ nói: “Tôi đã đi chợ đêm và phố cổ nhiều nước nhưng tôi thấy tuyến phố đi bộ và chợ đêm Đồng Xuân mang một đặc trưng riêng của Hà Nội, rất thú vị và tôi cũng mua rất nhiều hàng lưu niệm ở đây”.

Nhưng không thể phủ nhận được một số bất cập nhỏ còn tồn tại ở không gian đi bộ phố cổ và chợ đêm Đồng Xuân nhưng nếu nhìn vào những cái lớn hơn thì tuyến phố đi bộ Hàng Đào - Đồng Xuân và chợ đêm Đồng Xuân đã thể hiện được một phần linh hồn phố cổ Hà Nội.

2.3. Công tác tổ chức quản lý hoạt động tại phố Cổ.

2.3.1. Giao thông:

Nghiên cứu tổ chức giao thông khu vực phố cổ; siết chặt quản lý hoạt động của xe ô tô điện, xe xích lô du lịch, xe taxi và các điểm trông giữ xe trên địa bàn thành phố là những nhiệm vụ công tác đang được công an thành phố Hà Nội phối hợp với các ngành chức năng cùng UBND quận Hoàn Kiếm triển khai thực hiện; được đông đảo người dân và báo chí quan tâm. Trao đổi với phóng viên Báo ANTĐ, Trung tướng Nguyễn Đức Nhanh, Giám đốc công an thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo 197 thành phố Hà Nội cho biết:

- Có thể thấy rằng, ở Hà Nội không có nơi nào mật độ du khách và mật độ giao thông đông đúc như ở phố cổ. Bài toán giao thông khu vực phố cổ đã trải qua nhiều thử nghiệm, có những thử nghiệm đã thành công, đi vào nền nếp như nhiều con phố từ hai chiều nay đi một chiều cho mọi phương tiện; nhiều hè phố không được để phương tiện, chỉ dành cho người đi bộ...

Tuy nhiên, do việc quản lý vỉa hè, lòng đường bị buông lỏng; việc xử phạt các hành vi vi phạm như hoạt động không đúng quy định của xe xích lô du lịch

chưa nghiêm; ý thức chấp hành Luật Giao thông của người dân chưa cao dẫn tới việc áp dụng các biện pháp để ổn định trật tự giao thông - đô thị ở đây chưa đạt hiệu quả, gây nên tình trạng lộn xộn, ùn ứ thường xuyên.

Để lập lại trật tự giao thông khu vực phố cổ cần phải có một giải pháp toàn diện hơn, với những biện pháp quản lý tốt hơn. Tổ chức lại giao thông phố cổ phải bằng việc lập các tuyến đường đi bộ, hạn chế tối đa các loại phương tiện gây cản trở giao thông cũng như ô nhiễm môi trường như xích lô, xe máy, ô tô; từng bước thay thế và mở rộng phạm vi hoạt động của phương tiện giao thông sạch...

Trước mắt, vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần; các ngày lễ, tết tổ chức tuyến đi bộ kể cả ban ngày trên tuyến đường xung quanh hồ Hoàn Kiếm và các tuyến phố Hàng Đào, Hàng Ngang, Đồng Xuân. Đồng thời, đề xuất các điểm trông giữ xe tạo thuận lợi cho người đi bộ trên các tuyến phố đi bộ; tổ chức lại các tuyến xe buýt hoạt động xung quanh khu vực phố cổ cho phù hợp với các tuyến đi bộ.

Ngoài ra, nghiên cứu, xây dựng lộ trình từng bước dừng hoạt động của loại hình vận tải khách không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay; đánh giá hiệu quả thực hiện thí điểm hoạt động của xe ô tô điện và đề án khoán quản trông giữ ô tô, mô tô, xe máy; đề xuất hướng mở rộng tuyến hoạt động và số lượng xe ô tô điện trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

Trên địa bàn thành phố hiện có 4 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xích lô du lịch được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh và có 264 xe xích lô được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành. Tuy nhiên, trên thực tế, số lượng xe xích lô đang hoạt động đã vượt quá số xe xích lô du lịch đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành. Đáng chú ý, hoạt động của xe xích lô, nhất là trong khu vực phố cổ diễn ra khá phức tạp, thường xuyên xảy ra vi phạm.

Trước thực trạng hoạt động lộn xộn của xích lô, ngày 10-5-2011, CATP và Sở GT-VT đã triển khai thực hiện Kế hoạch liên ngành về kiểm tra, xử lý xe

xích lô du lịch vi phạm TTATGT-TTĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội với yêu cầu: xử lý kiên quyết và triệt để tất cả các trường hợp vi phạm.

Nhằm chấn chỉnh hoạt động trông giữ xe ô tô, xe máy trên địa bàn Hà Nội, Ban chỉ đạo 197 thành phố đã triển khai Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, trong đó tập trung tổng kiểm tra trách nhiệm quản lý của các doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân được giao quản lý các điểm trông giữ xe cùng hoạt động tại các điểm trông giữ xe trên địa bàn 10 quận nội thành. Qua đó, sẽ kiên quyết đình chỉ các điểm trông giữ xe không có giấy phép, các điểm bất hợp lý, gây ùn tắc giao thông; kết hợp với việc rà soát, bổ sung mới các điểm trông giữ xe hợp lý.

Ngoài ra, Ban chỉ đạo 197 thành phố kiến nghị UBND thành phố xây dựng Quy hoạch tổng thể giao thông tỉnh trên địa bàn Thủ đô đáp ứng nhu cầu trông giữ xe của người dân, theo nguyên tắc: Giao Sở GT-VT cấp giấy phép tại các điểm trông giữ xe dưới lòng đường; giao UBND quận, huyện, thị xã cấp phép tại các điểm trông giữ xe trên hè phố.

Không những vậy nạn tắc đường cũng xảy ra thường xuyên trên địa bàn phố Cổ. 36 phố vào giờ tan tầm, xe máy, ô tô mạnh ai nấy chạy. Đèn tín hiệu giao thông dọc phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Đường, Đồng Xuân nhấp nháy liên hồi. Chẳng ai quan tâm đến sự nhắc nhở của đèn tín hiệu giao thông, chẳng ai muốn nhường đường cho người khác. Ngã ba, ngã tư, các phương tiện đan xen như mắc cửi. Chỗ này, chỗ kia, xe ã lộn xộn.

2.3.2. Môi trường xã hội:

Rác thải đang là mối quan tâm đối với chính quyền địa phương. Khắp mọi góc ngách của khu phố Cổ đều tràn ngập rác. Rác thải ở khắp nơi gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến hình ảnh của Thủ đô.

Tình trạng những người bán hàng rong đeo bám khách du lịch để vòi tiền lâu nay diễn ra trên nhiều tuyến phố, khu vực đông người nước ngoài qua lại. Dưới đây là những hình ảnh được ghi lại tại ngã tư Hàng Mã - Hàng Đường - Hàng Chiếu, nơi chỉ cách trụ sở công an phường Hàng Đào chừng vài chục mét. Vẫn biết gánh hàng rong là một trong những nét đặc sắc, độc đáo trên đường

phố Hà Nội nhưng với những chiêu moi tiền của du khách như thế này sẽ chỉ tạo cho du khách sự khó chịu và thêm những hình ảnh, ấn tượng không tốt về du lịch tại phố cổ Hà Nội.

☒ Đầu năm nay, công an quận Hoàn Kiếm đã xử lý hàng chục trường hợp vi phạm nhưng với mức phạt 80.000 đồng cho hành vi gây rối trật tự công cộng, tình trạng người bán hàng rong đeo bám, bắt chẹt khách nước ngoài vẫn tái diễn.[24]

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Với những phân tích trên chúng ta sẽ hiểu sâu hơn về một khu phố Cổ đầy tiềm năng du lịch sẽ góp phần mình vào hoạt động du lịch của Thủ đô.

Phố Cổ Hà Nội mang trong mình biết bao giá trị lịch sử ngàn năm văn hiến, văn hóa ẩm thực của người Hà Nội, giá trị nhân văn cao đẹp, nghề thủ công truyền thống, cùng với cảnh quan kiến trúc làm say đắm lòng người.

CHƯƠNG 3: CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC HIỆU QUẢ VIỆC KHAI THÁC DU LỊCH TẠI PHỐ CỔ HÀ NỘI.

“ Hà nội là một thành phố có sức hấp dẫn đến phát điên, đã xuống cấp hoàn toàn nhưng vẫn tìm thấy những ngôi nhà đẹp của những năm xưa... Thật khó mà nói lại tất cả những ấn tượng những cảm giác không ngờ như mình lạc vào một thành phố hoang dã. Một thứ gì đó vừa xưa cũ vừa trí tuệ trong lòng đất nước này”.

Lời nhận xét của ngôi sao màn bạc người Bạc người Pháp Cathéine Deneuve vừa làm cho chúng ta xúc động và tự hào nhưng cũng không khỏi giật mình trước hiện tượng xuống cấp. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã kéo theo hiện tượng “chảy máu tài nguyên” – một hiện tượng vô cùng nan giải. Vì vậy để phát triển bền vững nguồn tài nguyên đang có nguy cơ bị mất mát đó, chúng ta cần phải có những biện pháp khai thác và sử dụng những tiềm năng du lịch nhân văn phố Cổ một cách hợp lý và hiệu quả.

3.1 Bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa phố Cổ.

Ý thức được vấn đề này, trong dự thảo “ Báo cáo chính trị” của Ban chấp hành Trung ương khóa VII và đại hội lần thứ VIII của Đảng cộng sản Việt Nam đã nêu rõ: chúng ta cần “ kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức và thẩm mỹ, các di sản văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của đất nước. Trong điều kiện kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm giữ gìn và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp, ý thức về cội nguồn và lòng tự hào dân tộc” [17].

Để thực hiện tốt điều này, đối với phố Cổ Hà Nội, chúng ta cần phải tìm kiếm những giải pháp tối ưu để giải quyết giữa một mặt là nhu cầu phải giữ gìn toàn bộ những giá trị của khu phố Cổ, một mặt khác phải cải tạo để bảo đảm điều kiện sống bên trong của mỗi ngôi nhà, của người dân phố Cổ.

Tuy rằng việc này không phải là đơn giản song chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm của những nước có kinh nghiệm đi trước. Trên cơ sở đó, phát huy những đặc điểm độc đáo thu hút khách du lịch của phố Cổ Hà Nội.

3.1. Bảo tồn cảnh quan, kiến trúc phố Cổ Hà Nội.

Vẻ đẹp của phố Cổ được tạo nên phần lớn bởi những ngôi nhà cổ với những mái ngói “ xiêu xiêu” và tường ngói rêu phong. Nhưng giờ đây nó đang mất dần đi những dấu ấn cổ xưa và thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng, sáng loáng. Những ngôi nhà cổ hay những di tích chỉ còn xuất hiện rải rác trên mỗi phố. Vấn đề được đặt ra là phải bảo tồn, trùng tu chúng một cách khoa học.

Công tác trùng tu và bảo tồn yêu cầu rất khắt khe, phải chính xác nguyên gốc của di tích, giữ được tính chất biểu trưng cho giá trị lịch sử và nghệ thuật, tạo độ tin cậy về nguồn tư liệu cho thế hệ sau. Những ngôi nhà cổ cũng thường là những ngôi nhà gắn liền với cuộc sống sinh hoạt của người dân thường ngày với cấu trúc ngôi nhà cổ.

Ở nước ta, phong trào bảo vệ tôn tạo phố Cổ Hà Nội đã được khởi xướng từ cuối những năm 80 nhưng do đã có rất nhiều dự án, đề xuất, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước với những phương hướng khác nhau thậm chí trái ngược nhau. Trong số đó có 10 dự án nghiên cứu, gần 20 cuộc hội nghị khoa học và hàng trăm bài báo viết về đề tài này, được tóm tắt thành 3 hướng chính sau:

1. Hướng bảo tồn hoàn toàn: xu hướng này đánh giá cao giá trị văn hóa – kiến trúc lịch sử của toàn khu phố Cổ để đề xuất bảo tồn toàn bộ, đồng thời chỉ hiện đại trang thiết bị cục bộ cho điều kiện ăn ở, không giải quyết vấn đề mật độ cũng như hệ thống kỹ thuật phục vụ đời sống. Điều này có nghĩa là “ Bảo tàng hóa”, “ đúc khuôn nguyên trạng” về quy mô và không gian kiến trúc, thiếu vắng sự sống mới, sự phát triển và hoàn thiện lối sống mới, duy trì một cuộc sống thường nhật.

2. Hướng cải tạo từng phần: Đề xuất bảo toàn bộ mặt một vài trục phố chính có ý nghĩa văn hóa thương mại và khả năng lôi cuốn khách du lịch như Hàng

Ngang, Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm... Những đường phố còn lại và các khu nhà phía sau các đường phố chính có thể tiến hành cải tạo xây dựng hoặc trang bị kỹ thuật với quy mô và tầng cao như hiện trạng trung bình của toàn khu. Giữ gìn không gian kiến trúc của các đường phố như không gian tuyến và đồng nhất.

3. Hướng xen cây xây dựng mới: theo xu hướng này, nên phá toàn bộ phần cũ nát phía trong các ô phố để xây dựng các đường phố mới với những dãy nhà 2 – 3 tầng có kiểu kiến trúc “già cổ” nhưng bên trong trang bị kỹ thuật hiện đại. Sau đó phân phối cho thuê hoặc bán để thu hồi vốn, tiếp tục thực hiện ở các ô phố còn lại. Như vậy, trong khu phố Cổ sẽ xuất hiện nhiều đường mới và dẫn đến phá hủy không chỉ cấu trúc quy hoạch của khu bảo tồn này mà còn làm mất đi những di tích của kiểu “nhà ống” truyền thống với các phố nhà và sân trong xen kẽ(9).

Những phương hướng bảo tồn phố Cổ đều nhằm mục đích bảo đảm cuộc sống của một khu vực có mật độ dân cư cao nhất Hà Nội. Nhưng mỗi hướng độc lập ở trên đều chưa thể tiếp nhận trên thực tế, bởi chỉ giải quyết được một vấn đề mà kéo theo những mất mát về giá trị văn hóa và vật chất nhất định; chưa bám sát tinh thần về bảo tồn và tôn tạo khu phố Cổ - “giữ gìn cho được phong cách” và tâm hồn đặc hữu của khu phố Cổ, đồng thời đáp ứng những yêu cầu về môi trường sinh sống của đô thị hiện đại.

3.2. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Có thể nói rằng, điều cốt lõi nhất trong việc bảo tồn, tôn tạo khu phố Cổ Hà Nội không phải chủ yếu giữ lại các phần xác của nó, mà làm sống dậy phần hồn bảo tồn được một không gian văn hóa xã hội đô thị truyền thống xưa.

Để làm được những vấn đề không đơn giản này trước hết chúng ta phải:

- Giữ gìn một không gian đô thị cổ - biểu hiện ở mặt cấu trúc các phố phường, chợ búa, các di tích lịch sử văn hóa, các hoạt động văn hóa và truyền thống của xứ Kinh kỳ xưa.

- Giữ nguyên tất cả các tên phố gắn liền với một số di tích địa hình .

- Sử dụng phần lõi bên trong của các cơ sở truyền thống để bảo tồn những ngành nghề xưa – mà sản phẩm của nó có thể phục vụ cho cuộc sống hôm nay tạo nên nét văn hóa kinh doanh sầm uất của chốn Kẻ Chợ xưa. Đồng thời các cơ sở này cũng có thể trở thành nơi tham quan cho khách du lịch, giống như ở Thái Lan.

- Kết hợp với những di tích lịch sử vốn có “ giống trường hợp chùa Cầu Đông ở phố Hàng Đường” tạo thành một không gian cây xanh kết hợp với bảo tồn di tích kiến trúc, đồng thời cũng tạo cho người dân một điểm thư giãn trong cuộc sống chen chúc chật hẹp ngày thường.

- Tạo không gian giao tiếp với một số công trình dịch vụ sinh hoạt cộng đồng văn hóa, đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng. Đồng thời nâng cao tinh thần văn hóa, truyền bá cho mọi người về nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

- Khôi phục lại những lễ hội, trò chơi dân gian truyền thống, về nếp sống sinh hoạt cộng đồng độc đáo của cư dân phố Cổ.

- Chọn một không gian thích hợp để thành lập các bảo tàng về các nghề thủ công truyền thống trong kiến trúc cổ, thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm và liên hoan du lịch giới thiệu cho du khách về những đặc sắc của văn hóa phố Cổ.

- Thành lập thêm nhiều phố ẩm thực với những phong cách đặc sắc riêng, cải tạo phố Hàng Buồm, phố Tạ Hiện thành phố đi bộ, ẩm thực theo dự án để giới thiệu về loại hình văn hóa hấp dẫn này, giúp cho khách tham quan hiểu, yêu mến và lui tới với nghệ thuật này.

- Sắp xếp lại quy hoạch các loại kinh tế, chính trị, xã hội sao cho phù hợp với mục đích bảo tồn các giá trị văn hóa nói đây, thể hiện đúng với tinh thần của mục tiêu “ Phát triển du lịch là sự nghiệp của toàn dân”.

- Tổ chức và tăng cường các hoạt động Marketing hiệu quả hơn nữa về Hà Nội, trong đó có phố Cổ .

- Giữ gìn một môi trường xanh, sạch, đẹp hòa nhập với kiến trúc, cảnh quan phố Cổ, tạo sức sống trường tồn của dân tộc Việt Nam đầy bản lĩnh và sắc

thái văn hóa.

3.3. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, quảng bá về du lịch.

Theo quan điểm kinh tế hiện đại ngày nay, tuyên truyền, quảng cáo hay gọi chung là marketing mang ý nghĩa sống còn đối với bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường. Ở các nước phát triển, công tác marketing chiếm 5 – 10% tổng chi phí hoạt động của mỗi công ty. Trong khi đó, ở Việt Nam tuyên truyền, quảng bá về du lịch mới chỉ được triển khai rộng rãi một vài năm gần đây nhưng tỏ ra chưa thực sự triệt để. Chính vì vậy với tư cách nhà phân phối và bán các sản phẩm du lịch, ngoài việc quảng cáo, giới thiệu rộng khắp các dịch vụ cơ bản bổ xung, điểm du lịch còn cần phải có những đặc điểm độc đáo, có sức hấp dẫn riêng của mình với khách hàng và những du khách.

Để tạo ra một lực hút, một ham muốn, kích thích tính tò mò muốn trải nghiệm của du khách với phố Cổ, các doanh nghiệp du lịch phải đưa ra được những di tích và lễ hội tiêu biểu, những nét văn hóa mang đậm bản sắc nhất, các giá trị biểu trưng nhất. Các công ty lữ hành nên coi khu phố Cổ như một đối tượng du lịch chính cũng như các điểm khác.

Hiện nay có rất nhiều ấn phẩm quảng cáo về những tour khác nhau của những doanh nghiệp du lịch khác nhau trên thị trường Hà Nội. Sẽ thật là khó cho du khách tiềm năng trong việc ghi nhớ những chương trình hay tên tổ chức thiết lập tour. Do vậy các công ty nên tạo những hình ảnh độc đáo nổi bật của phố Cổ và những lộ trình mà chỉ có công ty thực hiện. Hình thức thực hiện có thể khác nhau như tờ rơi, các tập sách hướng dẫn về phố Cổ Hà Nội, các tấm biển quảng cáo lớn.. và một loại hình đang được ưa chuộng với du khách quốc tế là các trang Web . Đây là một kiểu tiếp thị đang rất phát triển ở một cửa hàng Café – internet trên một số tuyến phố như Hàng Bạc, Lương Văn Can, Tạ Hiện, Đinh Liệt...

Ngoài ra, các doanh nghiệp lữ hành cũng nên liên kết một cách chặt chẽ với các khách sạn cũng như nhà nghỉ; các tờ rơi quảng cáo, sách hướng dẫn về

du lịch phố Cổ... luôn sẵn có ở các khách sạn, nhà nghỉ để du khách có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh nhất. Ví dụ: khách đang lưu trú tại khách sạn Dawoo, muốn đi đến phố Cổ phải bắt chuyên xe buýt số bao nhiêu để có thể đi tới phố Cổ ; khách có thể tra cứu thông tin đó tại các tờ rơi hoặc sách hướng dẫn du lịch tại các cơ sở lưu trú.

Nhìn chung có rất nhiều hình thức quảng cáo khác nhau để có thể giới thiệu về phố Cổ Hà Nội. Nhưng để điểm du lịch giàu tài nguyên nhân văn này có thể in sâu vào trong tiềm thức du khách lại phụ thuộc vào sức sáng tạo và nhạy cảm của những người làm quảng cáo.

3.4. Tiến hành tổ chức sắp xếp lại lực lượng du lịch theo hướng đa dạng hóa ngành nghề - chuyên môn hóa cao.

Để sự phát triển du lịch không bị phân tán dẫn đến giảm chất lượng, việc sắp xếp lại lao động trong ngành du lịch theo hướng đa dạng hóa ngành nghề có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Một khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khu phố Cổ là đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch. Một hướng dẫn viên, đặc biệt là hướng dẫn tại các điểm du lịch văn hóa như phố Cổ Hà Nội đòi hỏi một sự tổng hợp kiến thức sâu rộng về rất nhiều lĩnh vực như: địa lý, văn hóa, lịch sử, kiến trúc, dân tộc học... đồng thời phải có những khả năng giao tiếp, ngoại ngữ với khách du lịch nước ngoài. Một hướng dẫn viên phải đóng vai trò của một nhà ngoại giao, nhà kinh tế, nhà văn hóa và là người truyền thụ. Có thể nói lực lượng này đóng vai trò chủ đạo trong quá trình thưởng thức, cảm nhận và đánh giá của du khách. Tuy nhiên, nhân viên trong ngành còn chưa có sự nghiên cứu sâu về hướng dẫn một điểm du lịch như phố Cổ thì không chỉ học thuộc lòng mà còn cần phải hiểu rõ về nó, thể hiện tình cảm yêu mến của mình trong đó mới có thể làm cho du khách say mê theo.

Phục dựng lại các lễ hội, trò chơi dân gian ở phố Cổ. Một lễ hội được diễn ra đúng nghi lễ gây hứng thú cho du khách nếu người hướng dẫn viên biết về nguồn gốc, về từng biểu tượng hành động của lễ hội. hay một trò chơi dân gian

bắt nguồn từ đâu? Thời kỳ nào? Nhằm mục đích gì?... Tất cả sẽ tạo thành một lực hút đối với du khách đang chiêm ngưỡng và khám phá. Hay chỉ với một chi tiết hoa văn trên cửa chùa có ý nghĩa gì, một cây đa có nguồn gốc lịch sử như thế nào – cũng tạo nên một sự hứng thú trong lòng du khách.

Nước ta có rất nhiều cơ sở đào tạo hướng dẫn viên du lịch, từ bậc trung cấp, cao đẳng, đại học nhưng dường như sự thống nhất về hiểu biết văn hóa, nội dung văn hóa cần phải tiếp thu còn rất khập khiễng. Việc đào tạo hướng dẫn viên phục vụ cho Hà Nội nói riêng là vấn đề có tầm quan trọng mang tính nền tảng bảo đảm cho hoạt động du lịch ngày càng lớn mạnh.

3.5. Một số mô hình thu hút khách du lịch tới phố Cổ Hà Nội:

Bất cứ một nền kinh tế nào muốn phát triển được đều phải có những nguyên liệu cần thiết để hoạt động và ngành công nghiệp du lịch cũng vậy, muốn phát triển được trước tiên phải dựa vào nguyên liệu của nó là những cảnh quan thiên nhiên và các di sản văn hóa. Chúng ta đã có một phố Cổ Hà Nội với những đường nét kiến trúc xưa lại đồng thời gắn liền với cuộc sống hiện tại. Đó chính là một lợi thế lớn mà nếu chúng ta biết cách khai thác một cách bền vững thì tạo ra một nguồn thu không chỉ đối với các dịch vụ tại điểm du lịch, hấp dẫn du khách khiến họ đến mà quay trở lại học giới thiệu bạn bè.

Cần phải nhận thức rằng: Du khách tìm hiểu văn hóa của khu vực, một quốc gia không chỉ là tìm đến với những giá trị văn hóa cổ truyền mà còn muốn được sống với không khí cuộc sống hiện tại, đắm mình vào thực thể của một lớp sống dưới một nếp nhà cổ truyền thống. Điều này có nghĩa là không phải chỉ có những khách sạn, nhà hàng cao cấp mới có thể đáp ứng được nhu cầu của du khách. Du khách sống trong phố cổ để cảm nhận cuộc sống cũng như không gian của phố Cổ.

Để điều này trở thành hiện thực, trước hết phố Cổ phải là một bảo tàng sống động bằng không gian kiến trúc xưa cộng với cuộc sống đời thường, và hơn thế nữa và kế sinh nhai, là cách làm giàu cho người dân ở đây. Xu hướng cho người du lịch đến thư những nhà dân sẽ hứa hẹn một xu hướng khả thi trong

việc giới thiệu văn hóa và lợi nhuận. Đây là một hướng đi mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Du khách cảm nhận, ngỡ , như đang đắm mình trong một thời kỳ xa xưa, bình dị chứ không phải một nơi du lịch lãng mạn nơi đất khách quê người. Hơn nữa, chính sách giá cả lại khiêm tốn. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã nêu ra : “ Nên cho phép ngôi nhà cổ được nhận khách đến ở theo cách: lấy di tích nuôi di tích, với điều kiện giữ nguyên hiện trạng kiến trúc, cảnh quan và bảo vệ môi trường”.

Trước hết với mục tiêu trước mắt là nên thay vì sử dụng ngôi nhà 87 Mã Mây và 38 Hàng Đào với mục đích tham quan thì ta nên cho một nhóm người hay một gia đình thuê ngắn hạn hoặc dài hạn cư trú tại địa điểm này. Còn với mặt sau phố Cổ, là một tiềm năng lớn để phát triển thành một khu phố du lịch có tính văn hóa cao, có đầy đủ các nhà hàng dân tộc, khách sạn, có các cửa hàng lưu niệm, phòng triển lãm trưng bày tranh phố Cổ xưa, các nơi vui chơi giải trí với những trò chơi dân gian, các hoạt động sinh hoạt ngoài trời... trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc.

Hàng năm chúng ta nên tổ chức định kỳ và quảng bá các hoạt động lễ hội đặc sắc, mang đậm phong cách truyền thống, những lễ hội thờ cúng tiêu biểu, các trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa nghệ thuật(múa lân, thả diều, thi chim, thi cờ người, múa rối...). Tất cả các hoạt động này đều phải mang tính chất cộng đồng để thu hút khách, giúp họ có thể trực tiếp tham gia một cách thỏa mãn và thích thú.

Còn đối với những nghề truyền thống, chúng ta nên quy hoạch và phân phối sao cho những ngành nghề cổ truyền được hoạt động đúng theo với tên phố và cách gọi xưa. Với những phố còn tính chất thương mại như phố Hàng Bạc hay một vài phố khác, ngành du lịch nên phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để phát triển nó thành một ngành sản xuất hàng hóa, vừa phục vụ cho nhu cầu của thị trường nội địa, đồng thời lại tạo cơ hội “ xuất khẩu tại chỗ” và trao đổi hàng hóa với quốc tế.

Năm 1999, phố ẩm thực Tống Duy Tân đã được chỉ định trở thành tụ

điểm tập trung các nhà hàng ăn uống truyền thống và đặc sản của Hà Nội nhưng kết quả tỏ ra chưa thật hiệu quả. Những món ăn dân tộc dường như mất đi cái hồn của chúng bởi những trang thiết bị và không khí của những nhà hàng hiện đại. Thường thức món ăn là một nghệ thuật cảm nhận bằng tổng thể mọi giác quan, vậy tại sao chúng ta không đưa những món ăn dân tộc đó trở về đúng chỗ của chúng? Tại sao không phục vụ cơm lam... đặc biệt là đối với du khách quốc tế? Họ đến phố Cổ để hòa nhập vào hồn, vào vị dân tộc của những món ăn. Do đó, nếu chúng ta khai thác và phát huy tốt khía cạnh này, thì chắc chắn sẽ còn thu được những thành quả hữu hiệu hơn.

3.6 Tăng cường mối quan hệ phối hợp các ngành, các cấp, các tỉnh:

Việc bảo tồn và khai thác du lịch phố Cổ Hà Nội không phải là nhiệm vụ của riêng ngành du lịch hay của riêng ai. Vì phố Cổ Hà Nội là tấm gương phản chiếu của lịch sử dân tộc. Bảo tồn phố Cổ đòi hỏi phải có sự kết hợp giữa các cấp, các ngành, nhân dân, doanh nghiệp.

Như vậy để bảo tồn và phát triển tốt du lịch nhân văn phố Cổ thì các cấp, các ngành cần phải tiến hành những biện pháp cụ thể theo chức năng riêng.

- Nhà nước:

- Có phương án tốt nhất và ưu tiên bảo tồn phát triển khu phố về mặt kiến trúc, định hướng khuyến khích sản xuất thủ công, kinh doanh chuyên ngành trên từng phố.

- Có chính sách thích hợp về đầu tư cải tạo và khuyến khích nhân dân tự đầu tư cải tạo theo quy hoạch đã thống nhất(nhà nước trợ giúp ưu đãi về thuế, về lãi suất vay vốn, chia cổ phần...)

- Có những quy định cụ thể nhằm:

- + Phát triển ngành nghề thích hợp.

- + Không chế mật độ dân số.

- + Ngăn cản hoặc cấm sự xâm nhập của yếu tố ngoại lai phá vỡ cảnh quan phố Cổ.

- + Quy chế về giao thông, đi lại, có những chế tài xử phạt một cách nghiêm

khắc đối với những trường hợp vi phạm. Cấm phương tiện giao thông đi vào phố Cổ vào những ngày nhất định. Ví dụ: cấm phương tiện giao thông vào khu phố Cổ vào ba ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật ngoại trừ những xe điện phục vụ cho du lịch phố Cổ. Chỉ dẫn chiếu sáng để khu phố Cổ có thể được duy trì làm đối tượng tham quan du lịch mà vẫn đảm bảo được sinh hoạt của người dân sống trong khu vực phố Cổ.

+ Những quy chế về khuyến khích vật chất làm cho người dân thấy được mặt lợi trong việc bảo tồn và thu hút khách du lịch vào phố Cổ Hà Nội.

+ Xây dựng nếp sống, nền nếp du lịch văn minh (không để các hiện tượng ăn mày, ăn xin, nạn chặt chém khách du lịch).

- Thiết lập mối quan hệ với các ngành: Hải quan, Công an, Hàng không... nhằm tạo môi trường thông thoáng, tạo ấn tượng thoải mái cho du khách, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp.

• Các doanh nghiệp:

_ Phối hợp với người dân sinh sống trong khu vực phố Cổ đầu tư tổ chức các điểm tham quan như:

+ Nhà bảo tàng kiến trúc.

+ Nhà bảo tàng truyền thống.

+ Tổ chức các lễ hội, nghi thức sinh hoạt của dân phố Cổ.

_ Đóng góp với địa phương theo số khách tham quan.

• Nhân dân:

- Xây dựng nếp sống văn minh, thanh lịch của người Hà Nội.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của chính quyền về bảo tồn kiến trúc và văn hóa phố Cổ.

- Tích cực hưởng ứng những biện pháp đầu tư, cải tạo, duy trì kiến trúc, tham gia các hoạt động bảo tồn văn hóa phố Cổ.

KẾT LUẬN

Cùng với xu hướng phát triển của ngành du lịch trên thế giới, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa của Việt Nam đang có điều kiện để phát triển. Là một đất nước duy nhất còn lại của Đông Nam Á chưa được khám phá, Thủ đô Hà Nội trái tim của cả nước đã và đang thu hút một lượng khách quốc tế đến Việt Nam.

Phố Cổ Hà Nội với dáng dấp của một đô thị mang trên mình một phong cách kiến trúc độc đáo, một vài nét văn hóa riêng biệt đang là nguồn tài nguyên nhân văn đặc sắc của Hà Nội phục vụ mục đích du lịch là vấn đề đang được quan tâm, chú ý của nhiều cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Khóa luận này đã hướng theo đó để đánh giá được thực trạng, khai thác các tài liệu nghiên cứu, khoa học, tạp chí bản báo cáo. Phân tích và tổng hợp thông tin nhằm đề xuất các biện pháp nhằm khai thác du lịch tại phố Cổ. Khóa luận đã đi sâu vào các vấn đề sau:

_ Tổng hợp, chọn lọc những nét khái quát về lịch sử hình thành phố Cổ Hà Nội.

_ Những tiềm năng du lịch nhân văn phố Cổ Hà Nội được giới thiệu kỹ như : nghệ thuật kiến trúc, phong tục tập quán, văn hóa phố nghề, và văn hóa ẩm thực.

_ Nhận xét và phân tích, đánh giá về kiến trúc, quang cảnh, văn hóa phố Cổ hiện nay.

Trên cơ sở của việc phân tích các vấn đề khóa luận đã đưa ra khả năng , những mặt lợi thế và hạn chế, đề xuất một số những giải pháp thu hút khách du lịch.

Do giới hạn của một khóa luận tốt nghiệp đại học nên khóa luận mới dừng lại ở việc tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả đã công bố ; suy nghĩ về đề xuất giải pháp theo chủ kiến riêng.

Việc nghiên cứu khu phố Cổ phục vụ phát triển du lịch còn nhiều hạn chế do không thu thập được lượng khách vào phố Cổ Hà Nội, cũng như đánh

giá được sâu sát về hoạt động du lịch của phố Cổ.

Để khai thác tốt khu phố Cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch còn nhiều việc phải làm. Trên cơ sở đánh giá khoa học, tổng hợp các giá trị văn hóa vật chất cũng như tinh thần phố Cổ Hà Nội. Tổ chức giới thiệu rộng rãi trong và ngoài nước giá trị văn hóa của khu phố Cổ này đồng thời có phương án khả thi để tập trung khai thác có trọng điểm các di tích nhà ở truyền thống và các di tích kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, lịch sử cách mạng.

Mặc dù đã cố gắng hết khả năng của bản thân nhưng chắc chắn Khóa luận vẫn còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em chân thành mong nhận được sự góp ý của các thầy các cô và bạn bè.

Em xin chân thành cảm ơn !

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bách khoa toàn thư.
2. Báo cáo hàng năm của ban quản lý phố Cổ.
3. Bảo tồn di sản kiến trúc cảnh quan, Viện nghiên cứu kiến trúc – Bộ xây dựng Hà Nội, NXB Xây dựng.
4. Toan Ánh, Ca dao Hà Nội, Tạp chí xưa và nay, số 74 – 4/2000.
5. Nguyễn Thanh Bình, Hà Nội 36 góc nhìn, NXB Thanh niên.
6. GS.TS Nguyễn Văn Đính – TS. Trần Thị Minh Hòa, Kinh tế du lịch, NXB Lao động – xã hội
7. GS.TS Nguyễn Văn Đính – Ths. Phạm Hồng Chương, Hướng dẫn du lịch, NXB thống kê.
8. Thanh Hà, Hà Nội Giãn dân khu phố Cổ, Báo thị trường khắp nơi.
9. PGS. Trần Hùng – KTS. Nguyễn Quốc Thông, Thăng Long Hà Nội mười thế kỷ đô thị hóa, NXB xây dựng.
10. Nguyễn Thừa Hỷ, Thăng long – Hà Nội thế kỷ XVII – XVIII – XIX, Hội sử học Việt Nam.
11. GS. Lê Văn Lan, Mấy suy nghĩ về tiềm năng du lịch Hà Nội, NXB Văn hóa thông tin.
12. Bạch Mai, Hà Nội đi qua thời gian, Hà Nội ngày nay số 69.
13. Non nước Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin.
14. Băng Sơn, Nghìn năm còn lại, NXB Hà Nội.
15. Băng Sơn, Thú ăn chơi của người Hà Nội, NXB Văn hóa.
16. Mai Thực, Hà Nội sắc hương, NXB Hội nhà văn Hà Nội.
17. Hoàng Tùng – Lưu Minh Trị, Thăng Long – Hà Nội, NXB chính trị quốc gia.
18. PTS. Nguyễn Minh Tuệ - PGS. PTS Vũ Tuấn Cảnh – PGS Lê Thông – PTS Phạm Xuân Hậu – PTS Nguyễn Kim Hồng , Địa lý du lịch, NXB TP HCM.
19. Trần Quốc Vượng – Nguyễn Vĩnh Phúc – Lê Văn Lan , Tìm hiểu di sản văn hóa dân gian Hà Nội, NXB Hà Nội.

20. www.baomoi.com/Tiem-an-nhieu-nguy-co-ANTT-tai-cho-dem-via-he/141/6506842.epi
21. www.baomoi.com/Ha-Noi-siet-chat-quan-ly-trat-tu-giao-thong-do-thi/141/6357900.epi
22. //dulich.chudu24.com/tin-du-lich/muasam/chau-a/vietnam/hanoi/lung-linh-cho-dem-pho-co-hanoi.html
23. //tintuc.vnn.vn/newsdetail/dulich/80467/%C4%91inh-kim-ngan-%C4%91iem-nhan-moi-trongtour-thamquan-pho-co.htm?p=4
24. //vnexpress.net/ge/xa-hoi/du-lich/2011/06/hang-rong-cheo-keo-bat-chet-khach-nuoc-ngoai/
25. vietbao.vn/Xa-hoi/Ha-Noi-Danh-mot-phan-long-duong-pho-co-de-trong-xe/75168323/125/

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	79
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Kết cấu của Khóa luận	2
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC PHỐ CỔ HÀ NỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	3
1.1. Khái niệm phố cổ	3
1.2. Vị trí, giới hạn của khu phố cổ Hà Nội	4
1.3. Phố Cổ - tài nguyên du lịch quan trọng của thủ đô Hà Nội.....	5
1.3.1. Sự hình thành và phát triển của phố cổ Hà Nội	5
1.3.2. Tiềm năng du lịch nhân văn phố Cổ Hà Nội.....	11
1.3.2.1. Kiến trúc phố Cổ Hà Nội.	11
1.3.2.2. Các công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng:	16
1.3.2.3. Các di tích lịch sử văn hóa.	19
1.3.2.4. Văn hóa làng nghề, phố nghề:.....	20
1.3.2.5. Chợ ở Phố Cổ:	22
1.4. Vấn đề bảo tồn và phát triển hiện đại tại phố cổ.....	26
1.5. Những điều kiện và yêu cầu chủ yếu trong tổ chức phát triển du lịch tại phố Cổ.	29
1.5.1. Các điều kiện đối với tài nguyên.....	29
1.5.1.1 Tài nguyên phải phong phú và có giá trị xác thực	29
1.5.1.2. Tài nguyên phải có sức hấp dẫn.....	30
1.5.2. Điều kiện về môi trường	30
1.5.3. Phải có quy hoạch phù hợp, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch.....	32
1.6. Những nguyên tắc trong tổ chức phát triển du lịch tại các phố cổ	32

1.6.1 Phát triển du lịch tại các phố cổ phải phù hợp với quy hoạch chung trên địa bàn	32
1.6.1. Phát triển du lịch phải nhằm mục tiêu bảo tồn các giá trị tài nguyên, môi trường	33
1.6.2. Phát triển du lịch phải đảm bảo lợi ích của cộng đồng	34
Kết luận chương 1	37
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI PHỐ CỔ HÀ NỘI	38
2.1. Thực trạng công tác quy hoạch, bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử tại Hà Nội.....	38
2.1.1. Thực trạng cảnh quan kiến trúc khu phố Cổ Hà Nội:	38
2.1.2. Thực trạng quy hoạch và bảo tồn phố Cổ Hà Nội.	40
2.1.2.1. Khái quát chung:	40
2.1.2.2. Kết quả thực hiện:	41
2.1.2.3 Phương hướng nhiệm vụ:.....	46
2.2 Thực trạng hoạt động du lịch tại phố Cổ Hà Nội.....	48
2.2.1. Lượng khách du lịch đến Hà Nội.	48
2.3. Công tác tổ chức quản lý hoạt động tại phố Cổ.....	59
2.3.1. Giao thông:	59
2.3.2. Môi trường xã hội:	61
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	62
CHƯƠNG 3: CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC HIỆU QUẢ VIỆC KHAI THÁC DU LỊCH TẠI PHỐ CỔ HÀ NỘI.....	63
3.1. Bảo tồn cảnh quan, kiến trúc phố Cổ Hà Nội.	64
3.2. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.....	65
3.3. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, quảng bá về du lịch.....	67
3.4. Tiến hành tổ chức sắp xếp lại lực lượng du lịch theo hướng đa dạng hóa ngành nghề - chuyên môn hóa cao.	68
3.5. Một số mô hình thu hút khách du lịch tới phố Cổ Hà Nội:.....	69
3.6 Tăng cường mối quan hệ phối hợp các ngành, các cấp, các tỉnh:.....	71
KẾT LUẬN	73

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên em xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới giáo viên hướng dẫn Ths. Trương Thu Hương, người đã ân cần chỉ dẫn và giúp đỡ em trong quá trình làm khóa luận.

Em xin gửi lời cảm ơn tới các thầy cô trong Bộ môn Văn hóa du lịch trường Đại học dân lập Hải Phòng đã truyền đạt kiến thức, dìu dắt, giúp đỡ chúng em trong suốt thời gian học tập và tạo điều kiện cho chúng em hoàn thành khóa luận này.

Tuy nhiên do kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế nên khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong tiếp tục nhận được sự chỉ dẫn của các thầy cô và sự góp ý của các bạn để khóa luận của em hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên

Đồng Thị Thục

